

## GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi tên là:..... STT: .....

Hiện sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Cấp Thoát nước Gia Lai.

Vì lý do cá nhân, tôi không thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Do vậy, tôi làm giấy này, ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD số:.....; cấp ngày:.....; tại:.....

Đại diện tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 23/06/2020.

CHỮ KÝ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CHỮ KÝ NGƯỜI ỦY QUYỀN

## XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI

(Vui lòng điền đủ thông tin)

Tên cổ đông:.....

Người đại diện/ Người được ủy quyền (nếu có):.....

Điện thoại:.....

Tôi xác nhận đã trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài khóa 2020 Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai được tổ chức vào 8g30, ngày 23/06/2020.

Ngày .... tháng 6 năm 2020

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI



388 Lý Thái Tổ - P. Yên Đô - Tp. PleiKu - Tỉnh Gia Lai  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900189614  
cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 05 năm 2019



# THƯ MỜI HỌP

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

## THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Gia Lai, ngày 05 tháng 06 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Số: 01/2020/GLW/TM-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2020

## THƯ MỜI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp Thoát Nước Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ/HĐQT ngày 19/02/2020 của HĐQT về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp Thoát nước Gia Lai trân trọng kính mời:

**Ông (bà):**

**STT:**

Đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai.

Vào lúc: 8 giờ 30, ngày 23/06/2020

Tại: Khách sạn Khánh Linh, số 232 Nguyễn Tất Thành, P.Phù Đồng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Rất mong Quý Ông/Bà sắp xếp thời gian đến tham dự đúng giờ để Đại hội đạt kết quả.

Trân trọng,



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

**8h30 - 9h00:** - Cổ đông làm thủ tục đăng ký dự Đại hội

**9h00 - 10h00:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
  - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban điều hành;
  - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
  - Báo cáo một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông:
    - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
    - + Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020;
    - + Tờ trình của HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
    - + Tờ trình về việc thay đổi điều lệ Công ty;
    - + Đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát thay thế;
    - + Một số các nội dung phát sinh khác (nếu có).
- 10h00 - 11h00:**
- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại Hội
  - Thông qua Nghị quyết Đại Hội.

Quý Cổ đông vui lòng nhận Tài liệu đại hội thường niên năm 2020 tại văn phòng Công ty: 388 Lý Thái Tổ - P. Yên Đỗ - Tp. Pleiku - Tỉnh Gia Lai hoặc xem từ website: <http://camnuocgialai.com> kể từ ngày 05/06/2020

### Ghi chú

- Khi đi xin vui lòng mang theo thư mời, giấy CMND/CCCD và tài liệu Đại hội.
- Quý cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự hoặc HĐQT xin giới thiệu 3 Thành viên trong Ban kiểm soát Công ty có tên sau đây để Quý Cổ đông có thể ủy quyền tham dự Đại hội:
  - Bà Hồ Thị Xuân
  - Bà Trịnh Thị Thanh Hà
  - Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Sau khi ủy quyền (theo mẫu ở trang 4 thư này), Quý cổ đông vui lòng gửi về văn phòng Công ty trước 16h ngày 22/06/2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 02 /2020/GLW/TM-HĐQT

Gia Lai, ngày 05 tháng 06 năm 2020

**Kính gửi: - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
- BAN KIỂM SOÁT**

*Về việc: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020*

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông trân trọng thông báo đến các Thành viên HĐQT, BKS đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty với các thông tin sau:

**Thời gian họp:** 8 giờ 30 – Thứ 3, ngày 23 tháng 06 năm 2020.

**Địa điểm họp:** Khách sạn Khánh Linh, số 232 Nguyễn Tất Thành, P.Phù Đồng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

**Chương trình đại hội:**

- ✓ Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban điều hành;
- ✓ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán ;
- ✓ Báo cáo một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông:
  - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
  - + Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020;
  - + Tờ trình của HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
  - + Tờ trình của HĐQT về việc chỉnh sửa điều lệ hoạt động của Công ty;
  - + Đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát thay thế;
  - + Một số các nội dung phát sinh khác (nếu có).

Trân trọng cảm ơn và mong sự hiện diện đầy đủ của các Thành viên HĐQT, BKS.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu thực ký HĐQT.





*Gia lai, ngày tháng 6 năm 2020*

## **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- Điều 1.** Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.
- Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
- Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### **Chương II**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**4.1. Điều kiện tham dự Đại hội**

Người đại diện của cổ đông là pháp nhân, cổ đông là cá nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (01/6/2020) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông đều có quyền tham dự.

**4.2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự đại hội**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.
- Ban Tổ chức sẽ thông báo công khai: toàn bộ chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội cổ đông.
- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội cần phải có giấy uỷ quyền của người uỷ quyền. Các loại giấy nêu trên nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và

nhận được một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình).

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được thực hiện như sau:
  - Đối với các nội dung: thông qua Chủ tịch đoàn, chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Nghị quyết Đại hội biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết màu vàng ( đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác)
  - Đối với các nội dung còn lại biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết màu trắng (Đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác). Ban kiểm phiếu sẽ thu Phiếu biểu quyết có ký tên và kết quả biểu quyết cho từng nội dung sẽ được công bố trong bản Nghị quyết Đại hội.

Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, hoặc có ý kiến khác) khi biểu quyết mặt trước của Thẻ biểu quyết phải hướng về phía của Đoàn Chủ tịch. Ban Kiểm phiếu biểu quyết sẽ ghi chép và tổng hợp tỉ lệ phần trăm biểu quyết cho từng vấn đề. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
- Các vấn đề được nêu tại các quy chế riêng (nếu có) sẽ thực hiện theo quy chế đó.
- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:
  - Quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh; Dự án đầu tư hoặc mua bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty: đạt tỉ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
  - Thông qua các vấn đề khác: đạt tỉ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **4.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
- Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban Kiểm soát công ty sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

- Hội đồng Quản trị Công ty đề cử Đoàn Chủ tịch để Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ chỉ định Ban Thư ký Đại hội và đề cử Ban bầu cử để Đại hội thông qua.
- Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa Đại hội có quyền quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông và tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
- Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác trong các trường hợp được quy định trong Điều lệ của công ty.
- Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

### **Chương III**

#### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội**

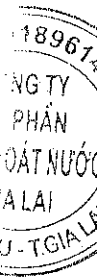
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội**

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung như đã gửi các cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông sẽ tổ chức làm một buổi và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu biểu quyết.



- Thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các nội dung như đã được Đoàn Chủ tịch trình bày.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

#### **Chương IV**

### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông**

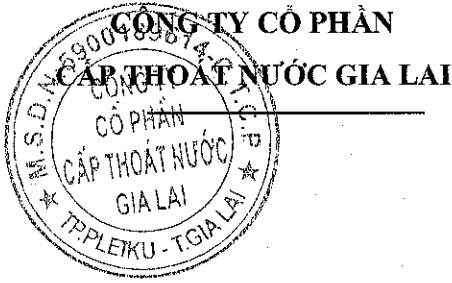
Chủ tọa Đại hội đọc dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nghị quyết.

#### **Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**



Gia Lai, ngày tháng năm 2020

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
Tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

Việc bầu cử thành viên Hội Đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát bổ sung nhiệm kỳ 2017-2021 tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai năm 2020 được tiến hành theo những quy định sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông được chốt vào ngày 01/06/2020)

**Điều 2. Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:**

Chủ tọa đoàn tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử theo các công việc cụ thể sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung trong nhiệm kỳ 2017-2021;
- Đề cử ban kiểm phiếu và bầu cử;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử, (nếu có)

**Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 02 người.
- Nhiệm kỳ: tiếp tục nhiệm kỳ 2017-2021.
- Số lượng ứng cử viên HĐQT: không hạn chế.

**3.1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

Tập hợp các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ 5% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ đủ 25% đến dưới



50% được đề cử hai thành viên; từ đủ 50% đến dưới 75% được đề cử ba thành viên; và nếu từ đủ 75% trở lên được đề cử đủ năm (05) thành viên.

### **3.2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT:**

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệ này;
- c) Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
- e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp .

### **Điều 4. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung: 02 người.
- Nhiệm kỳ: tiếp tục nhiệm kỳ 2017-2021.
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát: không hạn chế.

#### **4.1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:**

Tập hợp các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ 5% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ đủ 25% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ đủ 50% đến dưới 75% được đề cử ba thành viên; và nếu từ đủ 75% trở lên được đề cử đủ năm (05) thành viên

#### **4.2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Ban kiểm soát:**

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- d) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán.

### **Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

- Đơn đề cử/Thư ứng cử thành viên HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/CMND/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Bảng kê khai lợi ích (theo mẫu);
- Các giấy tờ khác (nếu có).

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai chậm nhất trước 16h00 ngày 22/6/2020 theo địa chỉ sau:

**Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai**

**388 Lý Thái Tổ - P. Yên Đỗ - TP. Pleiku - Tỉnh Gia Lai**

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội trước khi Đại hội bắt đầu.

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHCĐ.

**Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử**

- Việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Cổ đông có quyền chia đều hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trống).

**Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

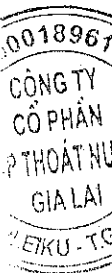
- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT đã ghi Mã, cổ phần sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết và bầu cử tương ứng.
- Các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu của các thành viên không được lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông.

*Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.*

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

**Điều 8. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các thành viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.



- Phiếu bầu ghi nội dung không đúng theo quy định tại phiếu bầu và tại quy chế này.

#### **Điều 9. Kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu và bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.
- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử niêm phong lại sau khi kiểm và chỉ được mở ra kiểm tra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

#### **Điều 10. Nguyên tắc trúng cử:**

- Ứng viên trúng cử được chọn theo số phiếu bầu từ cao đến thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Trường hợp có những ứng cử viên cùng đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số thành viên theo quy định thì sẽ tiến hành bầu cử lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Ứng viên có phiếu bầu cao nhất hơn sẽ là người trúng cử.

#### **Điều 11. Hiệu lực của Quy chế;**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên bổ sung nhiệm kỳ 2017-2021 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**

## Chi tiết

**Hướng dẫn bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021 theo phương thức bầu dồn phiếu**

### 1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và BKS gồm:

- Phiếu màu hồng: bầu HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu BKS

### 2. Bỏ phiếu

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

Trong mỗi phiếu bầu đã được in sẵn:

1. Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu của cổ đông.
2. Danh sách ứng cử viên (xếp theo thứ tự A, B, C, ...) của các ứng cử viên đã có đủ hồ sơ đề cử theo đúng điều lệ.
3. Tổng số phiếu bầu của cổ đông

- Đối với phiếu bầu HĐQT:

Do Đại hội chúng ta sẽ bầu 02 thành viên HĐQT, nên mỗi 01 cổ phần phổ thông sẽ có 02 (hai) phiếu bầu khi tham gia bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị. Như vậy, tổng số phiếu bầu của cổ đông bằng **số cổ phần sở hữu X 2**

- Đối với phiếu bầu BKS:

Do Đại hội chúng ta sẽ bầu 02 thành viên BKS, nên mỗi 01 cổ phần phổ thông sẽ có 02 (hai) phiếu bầu khi tham gia bầu cử thành viên Ban Kiểm soát. Như vậy, tổng số phiếu bầu của cổ đông bằng **số cổ phần sở hữu X 2**

### 3. Bầu cử:

Căn cứ vào tín nhiệm của mình, các cổ đông sẽ ghi số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên vào ô "Số phiếu bầu cho UCV" ngay cạnh tên của ứng cử viên và cộng tổng số phiếu đã bầu ghi vào ô tổng cộng

Tổng số phiếu bầu cổ đông dành cho tất cả các ứng viên trong danh sách không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.

Phiếu bầu hợp lệ là phiếu:

1. Phiếu do Ban bầu cử phát ra theo mẫu quy định, có đóng dấu của công ty ở góc trái phía trên phiếu bầu.
2. Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên trong danh sách không vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.

Phiếu cử không hợp lệ là phiếu không do Ban bầu cử phát ra hoặc số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông có.

#### 4. Kiểm phiếu:

Sau khi thu nhận toàn bộ phiếu bầu cử từ các cổ đông, ban bầu cử sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu cho toàn thể đại hội được biết.

#### 5. Trúng cử:

Ứng cử viên được trúng cử vào HĐQT là 02 ứng cử viên có số phiếu bầu Hội đồng Quản trị cao nhất tại đại hội.

Ứng cử viên được trúng cử vào BKS là 02 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất tại đại hội.

**Để hạn chế sự nhầm lẫn, Ban Bầu cử xin ví dụ 01 một số trường hợp của phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ.**

Về nguyên tắc chung, khi bầu cử, cổ đông có quyền phân bổ Tổng số phiếu bầu của mình để bầu cho các ứng cử viên, sao cho tổng số phiếu bầu mà cổ đông phân bổ cho các ứng cử viên không vượt quá *Tổng số phiếu bầu của cổ đông*.

Ví dụ: Cổ đông có 1.000 cổ phần, khi bầu thành viên HĐQT thì *Tổng số phiếu bầu của cổ đông là 2.000 phiếu*. Một số trường hợp bầu cử có thể xảy ra là:

#### 6. Trường hợp 1: Phân bổ đều *Tổng số phiếu bầu của cổ đông* cho các ứng cử viên

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	1.000
<b>Tổng số phiếu đã bầu</b>		<b>2.000</b>

*Đây là phiếu bầu hợp lệ*

#### 7. Trường hợp 2: Phân bổ không đều tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng cử viên

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.500
2	Nguyễn Văn B	500
<b>Tổng số phiếu đã bầu</b>		<b>2.000</b>

*Đây là phiếu bầu hợp lệ*

#### 8. Trường hợp 3: Đón phiếu cho 01 ứng cử viên trong danh sách, nhưng không sử dụng hết số phiếu bầu mà cổ đông có

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.500
2	Nguyễn Văn B	0

<b>Tổng số phiếu đã bầu</b>	<b>1.500</b>
-----------------------------	--------------

*Đây là phiếu bầu hợp lệ*

9. Trường hợp 4: Phân bổ không đều tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu vượt quá *Tổng số phiếu của cổ đông có*

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.500
2	Nguyễn Văn B	1.000
<b>Tổng số phiếu đã bầu</b>		<b>2.500</b>

*Đây là phiếu bầu không hợp lệ*

10. Trường hợp 5: Dồn phiếu cho 01 ứng cử viên trong danh sách, nhưng tổng số phiếu bầu vượt quá *Tổng số phiếu của cổ đông có*

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	2.500
2	Nguyễn Văn B	0
<b>Tổng số phiếu đã bầu</b>		<b>2.500</b>

*Đây là phiếu bầu không hợp lệ*

Cả 3 trường hợp 1, 2, 3 có tổng số phiếu bầu dành cho 02 ứng cử viên đều không vượt quá 2.000, nên đây là các phiếu bầu hợp lệ. Trường hợp số 4 và 5 có tổng số phiếu bầu cho 02 ứng cử viên là 2.500 phiếu, cao hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông ( $1000 \times 2 = 2.000$ ) nên là phiếu bầu không hợp lệ.

Nếu cổ đông tín nhiệm tất cả các ứng cử viên, muốn phân bổ đều phiếu của mình cho tất cả các ứng cử viên, để đơn giản, cổ đông có thể đánh dấu (x) vào ô số phiếu bầu của các ứng cử viên. Trong trường hợp này, khi kiểm phiếu, ban bầu cử sẽ mặc nhiên xem như các cổ đông đã chia đều phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được đánh dấu x.

Bầu cử là quyền lợi và nghĩa vụ của các cổ đông, vì vậy rất mong nhận được sự ủng hộ của các cổ đông có mặt ngày hôm nay. Nếu cổ đông nào muốn biết thêm chi tiết xin vui lòng đặt câu hỏi trực tiếp để việc bầu cử thành công tốt đẹp.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019  
& KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2019**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019**

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2018	2019		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2019/ TH 2018	TH 2019/ KH 2019
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m <sup>3</sup>	5.870.382	6.178.761	6.167.241	5%	0,2%
Giá bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	6.562	7.279	7.253	11%	0%
Tỷ lệ thất thoát	%	41%	39%	37%	-2%	-2%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	Tr Đồng	<b>47.351</b>	<b>54.507</b>	<b>52.795</b>	<b>15%</b>	<b>3%</b>
Doanh thu nước sạch	Tr Đồng	38.520	44.977	44.747	17%	1%
Doanh thu xây lắp & Doanh thu khác	Tr Đồng	8.831	9.530	8.047	8%	18%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr Đồng	1.301	1.142	745	-12%	53%
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	Tr Đồng	<b>51.545</b>	<b>52.656</b>	<b>52.744</b>	<b>2%</b>	<b>0%</b>
Chi phí trực tiếp	Tr Đồng	32.269	32.017	28.816	-1%	11%
Chi phí gián tiếp	Tr Đồng	9.939	10.595	13.617	7%	-22%
Chi phí khấu hao	Tr Đồng	8.709	9.372	10.310	8%	-9%
Chi phí tài chính	Tr Đồng	517	12	-	-98%	
Chi phí khác	Tr Đồng	111	660	-		
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr Đồng	<b>-2.892</b>	<b>2.993</b>	<b>796</b>		<b>276%</b>
Chi phí thuế TNDN	Tr Đồng	250	93	373	-63%	-75%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	Tr Đồng	<b>-3.143</b>	<b>2.901</b>	<b>422</b>		<b>587%</b>

**2. Chi tiết kết quả kinh doanh**

**2.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Lợi nhuận năm 2019 tại Công ty đạt 2,9 tỷ đồng trong khi thực hiện năm 2018 lỗ 3,143 tỷ và tăng 587% so với kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị, ban điều hành công ty

thường xuyên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, đề ra các phương án sản xuất kinh doanh để đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước tại những khu vực không có nước sinh hoạt với số lượng khách hàng có nhu cầu cao, cùng với việc hoàn thành kế hoạch điều chỉnh giá nước, năm 2019 doanh thu hoạt động cấp nước đạt 44,98 tỷ đồng tăng 17% so với năm 2018 và tăng 3% so với kế hoạch đề ra.

- Ngoài ra, trong năm 2019, Công ty thực hiện việc cải tạo một số tuyến ống thuộc dự án “Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku”, kết hợp với nguồn hỗ trợ từ Nhà nước, Công ty đã thay các đường ống sắt bằng ống HDPE nhằm đảm bảo chất lượng và giảm lượng thất thoát nước. Nguồn thu từ các hoạt động trên cũng là một trong những nguyên nhân Công ty đạt 103% doanh thu so với kế hoạch (tăng 15% so với năm 2018).

- So với các mục tiêu đề ra tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2019, Công ty đã thực hiện tốt các mục tiêu đề ra bao gồm:

- Tỷ lệ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ nước sinh hoạt đạt 5%.
- Hoàn thành kế hoạch điều chỉnh giá nước, giá nước sinh hoạt trung bình năm 2019 đạt: 7.279 đồng/m<sup>3</sup> (Năm 2018 là: 6.562 đồng/m<sup>3</sup>)
- Tỷ lệ thất thoát có giảm nhưng so với kế hoạch chưa đạt do ảnh hưởng của các công trình cải tạo, nâng cấp đô thị của Thành phố và một số sự cố đường ống bể vỡ.

## **2.2 Hoạt động quản lý điều hành**

- Quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Liên kết với các Ngân hàng và ví điện tử để thực hiện chuyển dần hoạt động thanh toán tiền nước từ tiền mặt sang các kênh thu hộ.

- Ban điều hành Công ty thực hiện những thay đổi trong quản lý nhằm tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ thất thu do thất thoát, tăng hiệu quả quản lý điều hành, bao gồm:

- Tăng cường thực hiện áp dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động quản lý sản xuất và quản lý khách hàng ;
- **Áp dụng hóa đơn điện tử:** Việc sử dụng hóa đơn điện tử giúp công ty tiết kiệm được chi phí cho nhân viên, chi phí máy móc, vật tư phục vụ cho việc in ấn và phát hành hóa đơn, nhanh chóng thu hồi công nợ.



- **Đầu tư phần mềm quản lý khách hàng:** thực hiện ghi thu bằng máy, liên kết với các kênh thu hộ bao gồm Ngân hàng điện tử và ví điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tạo tiện ích cho khách hàng. Nhờ việc cải tiến công nghệ trong quản lý, năm 2019, Công ty đảm bảo lịch trình ghi thu, tỷ lệ thu nợ đạt 98%.
- Quản lý tài chính chặt chẽ. Trong năm doanh thu tài chính của công ty tăng 53% so với kế hoạch.
- Xây dựng quy chế trả lương khoán đối với hoạt động xây lắp và lương năng suất đối với bộ phận ghi thu. Năm 2019, Công ty đảm bảo thi công đúng thời gian đối với các hợp đồng đấu nối mới, không còn tình trạng tồn đọng hợp đồng lắp đặt. Tỷ lệ thu nợ tiền nước tăng lên rõ rệt đạt 98% (Năm 2017 là 70%, năm 2018 là 94%).

- Thực hiện thay thế các tuyến ống thép cũ bằng ống HDPE với tổng chiều dài 10.776m (khoảng 70% mạng ống sắt cũ hiện hữu) nhằm giảm lượng thất thoát và đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt cho người tiêu dùng.

- Đầu tư mở rộng thêm 26.124m đường ống cấp nước thuộc công trình: đầu tư mở rộng mạng cấp nước tại TP.Pleiku (Ưu tiên thực hiện tại các tuyến ống có số lượng khách sử dụng cao để tăng hiệu quả đầu tư của dự án)

- Phối hợp với Ban QLDA thành phố Pleiku triển khai các thủ tục di dời tuyến ống cấp nước thuộc dự án “Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku”

- BDH thường xuyên làm việc với lãnh đạo tỉnh và các sở ban ngành nhằm thực hiện chủ trương của chính phủ trong việc hạn chế khai thác nước ngầm, tăng sản lượng tiêu thụ nước, nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững cho Công ty.

**Tóm lại,** năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh có những bước phát triển, công tác quản lý có nhiều cải thiện, người lao động an tâm làm việc và hưởng lương theo năng suất nên thu nhập tăng so với năm 2018. BDH Công ty luôn tuân thủ chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT. Từ khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần, năm 2019 là năm đầu tiên Công ty chính thức thoát khỏi tình trạng thua lỗ, từng bước cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh, làm tiền đề cho sự phát triển ổn định trong các năm tiếp theo.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	Thực	Kế hoạch	So sánh
----------	-----	------	----------	---------

		hiện năm 2019	2020	KH 2020/TH 2019	
				Tăng/giam	Tỷ lệ
<b>Sản lượng tiêu thụ nước sạch</b>	m <sup>3</sup>	6.178.761	6.726.170	547.409	9%
<b>Giá bình quân</b>	đồng/m <sup>3</sup>	7.279	7.422	143	2%
<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	%	39%	30%	-9%	-24%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	Tr Đồng	54.507	58.522	4.014	7%
Doanh thu nước sạch	Tr Đồng	44.977	49.925	4.948	11%
Doanh thu xây lắp & Doanh thu khác	Tr Đồng	9.530	7.779	-1.751	-18%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr Đồng	1.142	817	-325	-28%
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	Tr Đồng	52.656	51.502	-1.154	-2%
Chi phí trực tiếp	Tr Đồng	32.017	32.671	653	2%
Chi phí gián tiếp	Tr Đồng	10.595	8.992	-1.603	-15%
Chi phí khấu hao	Tr Đồng	9.372	9.839	467	5%
Chi phí tài chính	Tr Đồng	12	0	-12	
Chi phí khác	Tr Đồng	660	0	-660	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr Đồng	2.993	7.020	4.026	135%
Chi phí thuế TNDN	Tr Đồng	93	1.764	1.671	1799%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	Tr Đồng	2.901	5.256	2.355	81%

## 2. Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

### 2.1 Kế hoạch đầu tư năm 2020

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2019, khả năng tài chính và nhu cầu phát triển mạng cấp nước tại TP.Pleiku. Ban điều hành đề xuất các hạng mục đầu tư nhằm tận dụng năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí, mở rộng mạng cấp nước, tăng sản lượng tiêu thụ cho năm 2020. Bao gồm các hạng mục:

- Mở rộng hệ thống cấp nước tại TP.Pleiku thuộc gói thầu số 2 và số 3 dự án “Mở rộng mạng cấp nước tại TP.Pleiku”: Năm 2017, HĐQT đã thống nhất thông qua gói đầu tư trị giá hơn 54 tỷ đồng để phát triển mạng cấp nước tại TP.Pleiku, thời gian hoàn thành là năm 2017 -2018. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện HĐQT đã điều chỉnh giảm giá trị và kéo dài thời gian thực hiện dự án, ưu tiên cho các tuyến đường có lượng khách hàng có nhu cầu sử dụng cao và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty. Đến năm 2019, Công ty đã tiến hành đầu tư gói thầu số 1 và số 4 của dự án với tổng giá trị đã đầu tư là 6,1 tỷ. Dự kiến trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện gói thầu số 2 và số 3 của dự án trên với chi phí đầu tư ước tính là 6,2 tỷ đồng.

- Theo kế hoạch của Ban quản lý dự án TP.Pleiku, năm 2020 thành phố tiếp tục thực hiện dự án Chính trang một số tuyến đường lớn trong đó có các tuyến đường đã có hệ thống cấp nước của Công ty đầu tư bao gồm: đường CMT8 – GD 2, đường Tôn Đức Thắng, đường Lý Thái Tổ. Đây là tuyến ống chuyển tải bằng gang được đầu tư đưa vào sử dụng từ năm 2004 và trước 1975, quá trình di dời sẽ gây bể ống, ngưng cung cấp nước diện rộng thời gian dài, Vì vậy Ban điều hành Công ty chủ trương đầu tư mới bằng các tuyến ống HDPE thay thế cho ống gang cũ, tổng giá trị đầu tư các tuyến trên dự kiến là: 23,3 tỷ đồng, trong đó: Công ty dự kiến xin hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước là 11,5 tỷ đồng, nguồn vốn Công ty là: 11,8 tỷ đồng.
- Đến năm 2020, Ban điều hành Công ty dự kiến thay 100% các tuyến ống sắt tráng kẽm cũ mục được đầu tư trước năm 1975 bằng ống HDPE. Bên cạnh đó Công ty thực hiện di dời các đồng hồ ở sâu trong nhà dân, thay các đồng hồ cũ hết niên hạn sử dụng, đồng hồ hư mờ trên các tuyến trên để thuận lợi cho hoạt động ghi thu và công tác bảo hành bảo trì.
- Trên các tuyến đường được đầu tư cải tạo, công ty sẽ đầu tư mạng (với dự án chưa có mạng cấp nước) và các con hẻm để giảm chi phí đầu tư, tăng sản lượng tiêu thụ.
- Hiện trạng mạng cấp nước tại TP.Pleiku hiện nay tại các ngày cao điểm như lễ, tết vẫn chưa đáp ứng đủ cho khách hàng do áp lực nước yếu. Nguyên nhân là các trạm tăng áp được đầu tư từ trước năm 1999 đã cũ, hiệu suất hoạt động giảm, tiêu hao điện năng lớn. Vì vậy, ban điều hành Công ty đề xuất phương án cải tạo các trạm tăng áp trên nhằm giảm chi phí điện năng và đảm bảo cấp nước 24/24 giờ cho khách hàng. Chi phí đầu tư cải tạo trạm tăng áp dự kiến là 2,5 tỷ đồng.

**Chi tiết kế hoạch đầu tư 2020 như sau:**

STT	Tên công trình hạng mục	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2020	Nguồn vốn đầu tư	
			Nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước	Nguồn vốn Chủ sở hữu
1	Mở rộng hệ thống cấp nước-Dự án mở rộng mạng cấp nước TP.Pleiku	6.200	0	6.200
2	Đầu tư di dời đường ống cấp nước tại các tuyến đường thuộc dự án: “Chính trang đô thị TP.Pleiku	23.300	11.500	11.800
3	Cải tạo thay thế đường ống sắt tráng kẽm cũ mục và di dời đồng hồ nước	2.100	0	2.100

4	Đầu tư mạng cấp nước mới theo gói “Chinh trang đô thị tại TP.Pleiku”	975	0	975
5	Cải tạo trạm bơm tăng áp Pleiku Ro	2.500	0	2.500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.075</b>	<b>11.500</b>	<b>23.575</b>

## 2.2 Cơ sở lập kế hoạch tăng trưởng doanh thu năm 2020

Công ty tiếp tục hoàn thành các tuyến mở rộng thuộc gói “Mở rộng mạng cấp nước tại TP.Pleiku” trong Quý I/2020. Qua đó, Công ty dự kiến phát triển thêm hơn 2000 khách hàng đầu mới, tăng 12% so với năm 2019; sản lượng ghi thu năm 2020 dự kiến tăng 9%, doanh thu cung cấp nước sinh hoạt dự kiến tăng 11% so với năm 2019 so với năm, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	KH 2020/ TH 2019
<b>Tổng số đồng hồ</b>	Cái	<b>30.646</b>	<b>32.581</b>	<b>6%</b>
Gắn mới	Cái	1.860	2.100	13%
<b>Số lượt đồng hồ ghi thu trung bình/tháng</b>	Hóa đơn	<b>26.328</b>	<b>27.590</b>	<b>5%</b>
<b>Sản lượng ghi thu</b>	m3	<b>6.220.280</b>	<b>6.726.170</b>	<b>8%</b>
Tỷ lệ thất thoát	%	39%	30%	-9%
Sản lượng ghi thu/ngày	m3/ngày	17.042	18.441	8%
Giá TB / m3	đồng	7.283	7.422	2%
<b>Doanh thu cung cấp nước</b>	Tr đồng	<b>45.304</b>	<b>49.925</b>	<b>10%</b>
<b>Doanh thu xây lắp</b>	Tr đồng	<b>6.204</b>	<b>7.280</b>	<b>17%</b>

## 2.3 Cơ sở lập kế hoạch chi phí năm 2020

Căn cứ kế hoạch đầu tư, kế hoạch doanh thu, chi phí, Công ty lập kế hoạch sản xuất năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	KH 2019/ TH 2018
	Thực hiện	kế hoạch	
<b>1. Tổng chi phí trực tiếp</b>	<b>32.463.630.077</b>	<b>32.670.774.788</b>	<b>1%</b>
Nguyên vật liệu sản xuất	3.299.510.699	3.449.822.009	5%
Lương	5.064.891.571	4.789.432.800	-5%
Các khoản trích theo lương	803.753.700	798.652.200	-1%
Điện	6.102.101.916	5.654.021.922	-7%
Phí nước thô	1.313.219.700	1.293.143.237	-2%
Mua sỉ nước sạch	11.014.434.116	11.839.870.000	7%

Sửa chữa mạng	651.796.284	634.750.135	-3%
Phân bổ chi phí thay đồng hồ hết niên hạn	2.833.930.316	2.917.222.901	3%
Chi phí thuê đất	141.039.182	30.000.000	-79%
Chi phí khác	1.238.952.593	1.263.859.584	2%
<b>2. Tổng chi phí gián tiếp</b>	<b>10.047.314.599</b>	<b>8.992.029.053</b>	<b>-11%</b>
Lương	6.687.489.757	6.517.489.561	-3%
Các khoản trích theo lương	1.100.836.900	1.117.869.150	2%
Phân bổ chi phí CCDC	48.564.021	60.000.000	24%
Phân bổ chênh lệch vốn NN	1.052.707.235	0	-100%
Chi phí khác	1.157.716.686	1.296.670.341	12%
<b>3. Chi phí khấu hao</b>	<b>9.372.199.332</b>	<b>9.838.845.441</b>	<b>5%</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>51.883.144.008</b>	<b>51.501.649.282</b>	<b>-1%</b>

### III. CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2020

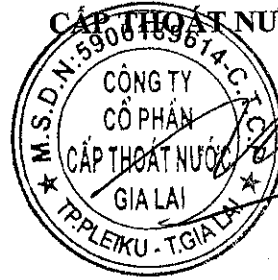
Để đạt được các mục tiêu trên, năm 2020 Ban điều hành Công ty đề ra các nhiệm vụ cần thực hiện như sau:

- Xây dựng phòng quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.
- Kiểm soát chặt các khoản chi phí hoạt động, triển khai các giải pháp giảm thất thoát, tiết giảm chi phí sản xuất.
- Phối hợp các bộ phận ghi và kiểm tra để thực hiện công tác thay thế đồng hồ hư hỏng, đồng hồ quá niên hạn giảm lượng thất thoát qua đồng hồ.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý ghi thu, quản lý mạng, quản lý đồng hồ và vật tư thiết bị, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Cải tạo, thay thế hệ thống bơm các trạm tăng áp nhằm giảm tiêu hao điện năng và đảm bảo cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng. Mở rộng mạng cấp nước, tăng lượng khách hàng đầu nối, cải thiện hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Tăng cường phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của UBND tỉnh.
- Phối hợp với Ban quản lý dự án TP Pleiku thực hiện các dự án cải tạo mạng cấp nước theo gói “Chính trang đô thị TP.Pleiku” trong năm 2020 .
- Rà soát các quy chế tiền lương, quy chế khoán cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT trong quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Thành*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH DỰ KIẾN CHO NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019**

Năm 2019, Công ty đã đạt được một số thành quả đáng kể trong công tác vận hành sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

- Trình UBND Tỉnh Gia Lai phê duyệt điều chỉnh giá bán lẻ từ ngày 01/03/2019. Nhờ đó, doanh thu từ hoạt động sản xuất và bán lẻ nước sinh hoạt điều chỉnh tăng phù hợp với các yếu tố chi phí sản xuất đầu vào. Nhờ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty
- Đầu tư mở rộng thêm 26.124m đường ống cấp nước thuộc công trình: đầu tư mở rộng mạng cấp nước tại TP.Pleiku;
- Thực hiện cải tạo các tuyến ống thép cũ bằng ống HDPE với tổng chiều dài 10.776m (khoảng 70% mạng ống sắt cũ), tỷ lệ thất thoát trong năm 2019 giảm còn 37%;
- Lượng khách hàng đầu mới tăng 5% so với năm 2018;
- Thực hiện cấp nước liên tục 24/7 với chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn của bộ Y tế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 2,9 tỷ đồng vượt 2,479 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra.
- Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý đầu tư.

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2019 CỦA HĐQT**

**1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Trong năm 2019 HĐQT cũng đã chia sẻ khó khăn của Công ty và đã nhận mức thù lao tương trưng như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000đ/tháng,
- Thành viên HĐQT : 3.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000đ/tháng.

**2. Hoạt động và quyết định của HĐQT:**

Trong 2019, HĐQT đã có các cuộc họp nhằm chỉ đạo ban điều hành trong công tác hoàn thiện các thủ tục đầu tư và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn. Cụ thể các cuộc họp và nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2019/NQ/HĐQT	12/01/2019	Phê duyệt phương án kết hợp thay thế ống gang D250 và ống gang D300 bằng ống nhựa HDPE OD280 và HDPE OD315 đường Hai Bà Trưng với công trình di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt thuộc dự án Chính trang đô thị TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai
02	02/2019/NQ/HĐQT	20/02/2019	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019 Thông qua nội dung trình ĐCĐ thường niên năm 2019 Thông nhất chọn Bà Trương Thị Thành là Thư ký HĐQT
03	01/2019/QĐ- HĐQT	21/03/2019	Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán Dự án: “Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai – Giai đoạn 2”
04	02/2019/QĐ- HĐQT	21/03/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: “Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2”
05	03/2019/NQ/HĐQT	07/06/2019	Thông qua đơn từ nhiệm đối với chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Văn Thành và thống nhất bầu Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 từ ngày 07/06/2019

#### Về vấn đề cơ cấu tổ chức và nhân sự của công ty:

Thông qua đơn từ nhiệm đối với chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Văn Thành và thống nhất bầu bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 từ ngày 07/06/2019.

#### Về các hoạt động đầu tư của công ty:

- Hội đồng quản trị đã kịp thời thay đổi chiến lược đầu tư, tập trung đầu tư dự án có hiệu quả, hạn chế sử dụng vốn vay nhằm giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tranh thủ dự án đầu tư nâng cấp đô thị của Thành phố Pleiku, Công ty đã đầu tư thay thế đường ống cũ, giảm chi phí đầu tư, giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng mạng phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng.



### Về các hoạt động kinh doanh của công ty:

- Xem xét và phê duyệt các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý từ Ban điều hành;
- Hợp định kỳ, xem xét đánh giá kết quả hoạt động hàng quý, chỉ đạo Ban điều hành kịp thời để có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nhằm hoàn thành kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông giao.

### 3. Đánh giá của HĐQT đối với các hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2019 HĐQT đã phối hợp cùng Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT đề ra. Tổng Giám đốc luôn theo sát và có những điều chỉnh phù hợp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc, tồn tại để có những biện pháp xử lý hợp lý.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh thường ngày, ban hành các văn bản tài liệu theo đúng thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kiểm soát tốt các rủi ro. Đồng thời báo cáo tới hội đồng quản trị để HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## III. KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG 2020

### 1. Tình hình đầu tư và kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh năm 2020

Ban điều hành Công ty phối hợp chặt chẽ cùng các sở ban ngành để phát triển đồng thời hệ thống cấp nước cùng với sự phát triển đô thị tại TP.Pleiku. Nhờ đó nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo cung cấp nước sạch cho các khu đô thị tại TP.Pleiku và tiết giảm chi phí đầu tư.

Năm 2020, Công ty đề xuất các dự án đầu tư nhằm nâng cao công suất nhà máy đảm bảo cấp nước 24/24 giờ trên mạng cấp nước. Đảm bảo phát triển hệ thống cấp nước theo tiến độ phát triển của đô thị. Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xin sự hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước để cải tạo di dời các tuyến ống cấp nước cũ thuộc dự án chỉnh trang đô thị TP.Pleiku.

ĐVT: Tr đồng

Tên công trình hạng mục	Giá trị đầu tư trong năm 2019	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2020	Nguồn vốn đầu tư	
			Nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước	Nguồn vốn Chủ sở hữu
Mở rộng hệ thống cấp nước-Dự án mở rộng mạng cấp nước TP.Pleiku	5.691	6.200	0	6.200
Đầu tư di dời đường ống cấp nước tại các tuyến đường thuộc dự án: "Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku	4.114	23.300	11.500	11.800

9900  
CÔ  
CÔ  
ÁP TH  
GI  
PLEIKU

Tên công trình hạng mục	Giá trị đầu tư trong năm 2019	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2020	Nguồn vốn đầu tư	
			Nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước	Nguồn vốn Chủ sở hữu
Cải tạo thay thế đường ống sắt tráng kẽm cũ mục và đi dờn đồng hồ nước	1.648	2.100	0	2.100
Xây dựng nhà văn phòng tại TP.Pleiku	2.907	0	0	0
Xây dựng nhà văn phòng tại Thị xã Ajunpa	902	0	0	0
Đầu tư mạng cấp nước mới theo gói "Chính trang đô thị tại TP.Pleiku"	383	975	0	975
Cải tạo phòng hóa nghiệm để đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	49	0	0	0
Phần mềm quản lý khách hàng	1.220	0	0	0
Cải tạo trạm bơm tăng áp Pleiku Ro	0	2.500	0	2.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.914</b>	<b>35.075</b>	<b>11.500</b>	<b>23.575</b>

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, HDQT tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất tạo lợi tức cho công ty và cho cổ đông, cụ thể như sau:

- Phối hợp với Thành phố để phát triển mạng cấp nước tại các khu dân cư mới.
- Xin nguồn hỗ trợ từ Ngân sách để thực hiện cải tạo các tuyến cấp nước thuộc dự án chỉnh trang đô thị của Thành phố Pleiku.
- Thực hiện đúng các nhiệm vụ và chức năng quy định tại Điều lệ công ty;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của bộ máy quản lý, giám sát tiến độ hoàn thành của các nhiệm vụ được giao;
- Triển khai các kế hoạch theo đúng như những mục tiêu đã được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông cho năm 2020;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, đảm bảo hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình tài chính của Công ty;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo cung cấp cho khách hàng sản phẩm dịch vụ chất lượng, an toàn, tiện lợi.
- Quản lý và sử dụng tốt, có hiệu quả tài sản được giao.
- Không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty.
- Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ quan trọng, hoàn thành các mục tiêu đề ra như sau:

3961  
TY  
ÁN  
NƯỚC  
AI  
T.GIA LA

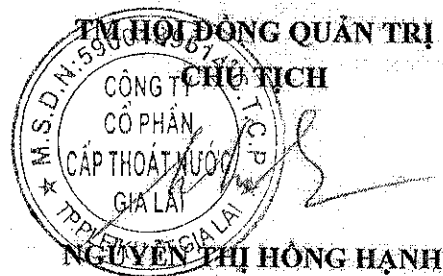
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m3	6.726.170
Sản lượng ngày	m3	16.908
Giá bình quân	đồng/m3	7.422
Tỷ lệ thất thoát	%	30%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>58.522</b>
Doanh thu nước sạch	Tr Đồng	49.925
Doanh thu xây lắp & Doanh thu khác	Tr Đồng	7.779
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr Đồng	817
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>51.502</b>
Chi phí trực tiếp	Tr Đồng	32.671
Chi phí gián tiếp	Tr Đồng	8.992
Chi phí khấu hao	Tr Đồng	9.839
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>7.020</b>
Chi phí thuế TNDN	Tr Đồng	1.764
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>5.256</b>

*Kính thưa các cổ đông,*

Với những thành tựu đạt được năm 2019, Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế lập ra kế hoạch hoạt động 2020 và cũng sẽ song hành cùng Ban điều hành hoàn thiện bộ máy hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi muốn gửi lời tri ân đến Quý cổ đông, những người đã ủng hộ chúng tôi đã tin tưởng vào bộ máy điều hành công ty trong suốt năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực cố gắng để đạt được các chỉ tiêu phát triển bền vững cho công ty.

Kính chúc Quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!





### III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

Ngày, tháng	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
05/08/2019	3/3 thành viên BKS	Thẩm định tình hình hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019
02/10/2019	3/3 thành viên BKS	Thẩm định tình hình hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2019

### IV. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thù lao của BKS năm 2019: Mức thù lao hàng tháng của các thành viên BKS (bao gồm thuế thu nhập cá nhân) là 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2019: không có phát sinh chi phí.

### V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

#### 1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty

- Các hoạt động của HĐQT năm 2019 đã tuân thủ theo quy định của công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.
- Các nghị quyết, Biên bản họp của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.
- Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ các tài liệu của các cuộc họp HĐQT cho từng thành viên tham dự.
- Ban Điều hành Công ty không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành công ty, triển khai xây dựng lại các quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của Nhà nước.

#### 2. Thực hiện chế độ kế toán, BCTC và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty vào ngày 31/12/2019, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>55.416.552.739</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.357.073.291
Doanh thu hoạt động tài chính	1.142.009.234
Thu nhập khác	2.917.470.214

<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>52.423.013.604</b>
Giá vốn hàng bán	40.744.931.292
Chi phí tài chính	11.511.417
Chi phí bán hàng	3.759.969.579
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.528.567.608
Chi phí khác	378.033.708
<b>3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.993.539.135</b>
<b>4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>92.871.251</b>
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.900.667.884</b>

## **VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH**

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng Quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty, phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này.
- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với BKS kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên BKS đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành với tư cách là giám sát và đại diện cho cổ đông.
- HĐQT, BKS, Ban Điều hành và các Cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với Cổ đông, trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **VII. KIẾN NGHỊ CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Qua các phân tích, đánh giá nêu trên, để từng bước nâng cao hiệu quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty các nội dung như sau:

- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng chiến lược trung dài hạn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Thường xuyên thực hiện rà soát, hoàn thiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban chức năng giúp việc.
- Tiếp tục nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các phòng ban để thực hiện, giải quyết các công việc trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Có kế hoạch tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ đủ trình độ đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thông tin báo cáo cần được cung cấp kịp thời, đầy đủ và đúng quy định cho Ban Kiểm soát.

## **VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, trong năm 2020, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây:

- Tham gia soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 cùng với kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng thực hiện các dự án của công ty.
- Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong các công việc sau:
  - + Thực hiện chiến lược của Công ty do Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua.
  - + Thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020
  - + Thực hiện tiến độ huy động vốn cho đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả
  - + Chấp hành đúng điều lệ của Công ty
- Kiểm tra các hoạt động liên quan khác.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ THỊ XUÂN**

## **TỜ TRÌNH**

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và  
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của Công ty CP Cấp thoát nước Gia Lai.

Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức ngày 20/03/2019 đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- Không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019: tuy lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 422 triệu đồng nhưng lỗ lũy kế đến của các năm trước vẫn còn (Lỗ lũy kế đến hết ngày 31/12/2018 là: - (âm) 4.604.925.616 đồng.)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM thì lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2019 là 2.900.667.884 đồng, lỗ lũy kế đến hết 31/12/2019 là: - 1.704.257.732 đồng.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông thông qua nội dung:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán (Đính kèm)
2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau: Không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 với lý do Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai đang còn lỗ lũy kế sau thuế đến hết ngày 31/12/2019 là: - 1.704.257.732 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 37

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là "Công ty") là Công ty được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189614 cấp lần đầu ngày 1 tháng 11 năm 2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai và các lần thay đổi.

Văn phòng chính của công ty tọa lạc tại số 388 Lý Thái Tổ, phường Yên Đổ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Gia Lai Water Supply Sewerage Joint Stock Company, tên viết tắt là: Gia Lai Water.

Vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 đồng, được chia thành 18.000.000 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty hiện đang đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: GLW.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn ("Công ty SII"). Công ty mẹ của cả Tập đoàn là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty CII").

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 7 tháng 6 năm 2019)
Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch (miễn nhiệm chức danh Chủ tịch và trở thành thành viên ngày 7 tháng 6 năm 2019)
Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên
Ông Vũ Hoành Thiên	Thành viên
Ông Châu Ngọc Trọng	Thành viên

#### **Ban kiểm soát**

Bà Hồ Thị Xuân	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Thanh Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Hào	Phó Tổng Giám đốc

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

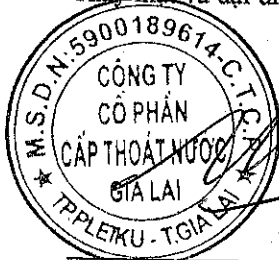
Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Thành**

**Tổng Giám đốc**

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2020

Số: 173/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty được lập ngày 11 tháng 03 năm 2020, từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn giá và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



---

**Phan Huy Thăng****Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0147-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network***Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

---

**Nguyễn Thị Ngọc Châm****Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2980-2019-137-1

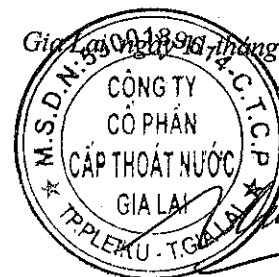
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2019 VND</b>	<b>31/12/2018 VND</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>27.095.945.966</b>	<b>29.562.139.481</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>575.892.969</b>	<b>6.548.709.930</b>
1. Tiền	111		575.892.969	2.748.709.930
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.500.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	15.500.000.000	12.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.556.159.645</b>	<b>2.548.951.622</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	691.725.202	1.149.453.514
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	116.264.363	643.655.500
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	4.200.051.301	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	646.354.160	755.842.608
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(98.235.381)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.611.967.276</b>	<b>6.787.141.380</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	3.611.967.276	6.787.141.380
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.851.926.076</b>	<b>1.677.336.549</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9a	13.577.972	31.375.384
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.751.321.104	1.642.338.925
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14a	87.027.000	3.622.240
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>164.834.389.873</b>	<b>158.402.263.894</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>150.390.170.151</b>	<b>141.590.981.178</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	148.943.291.988	141.585.145.847
- Nguyên giá	222		402.637.841.767	388.279.870.961
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(253.694.549.779)	(246.694.725.114)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	1.446.878.163	5.835.331
- Nguyên giá	228		1.572.454.091	48.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(125.575.928)	(42.664.669)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.753.352.431</b>	<b>3.664.672.716</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	1.753.352.431	3.664.672.716
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.690.867.291</b>	<b>13.146.610.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9b	9.648.562.669	13.146.610.000
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.8	3.042.304.622	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>191.930.335.839</b>	<b>187.964.403.375</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	31/12/2018 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.694.542.193</b>	<b>8.629.277.613</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.847.226.179</b>	<b>3.432.257.296</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	3.802.692.929	1.788.117.777
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		178.588.800	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14b	439.077.480	384.922.775
4. Phải trả người lao động	314		28.510.010	8.178.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		82.500.000	87.573.932
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	216.622.960	59.954.672
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16a	1.099.234.000	1.099.234.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	4.276.140
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.847.316.014</b>	<b>5.197.020.317</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16b	3.847.316.014	4.946.550.014
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.17	-	250.470.303
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>182.235.793.646</b>	<b>179.335.125.762</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>182.235.793.646</b>	<b>179.335.125.762</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
2. - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
3. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.940.051.378	3.940.051.378
4. Lỗ lũy kế	421		(1.704.257.732)	(4.604.925.616)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(4.604.925.616)	(1.462.040.357)
- Lợi nhuận/(lỗ) năm nay	421b		2.900.667.884	(3.142.885.259)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>191.930.335.839</b>	<b>187.964.403.375</b>

Gia Lai 001896 tháng 3 năm 2020



Trương Thị Thành  
 Người lập biểu

Vũ Hoàng Thiên  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thành  
 Tổng Giám đốc



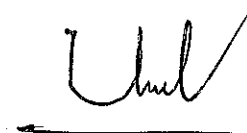
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	51.357.073.291	46.774.958.480
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. <b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>51.357.073.291</b>	<b>46.774.958.480</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	40.744.931.292	39.645.491.258
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>10.612.141.999</b>	<b>7.129.467.222</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	1.142.009.234	1.299.744.978
7. Chi phí tài chính	22	5.22	11.511.417	516.611.109
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	502.870.690
8. Chi phí bán hàng	25	5.23	3.759.969.579	3.164.853.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.24	7.528.567.608	8.105.015.613
10. <b>Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]</b>	<b>30</b>		<b>454.102.629</b>	<b>(3.357.268.097)</b>
11. Thu nhập khác	31	5.25	2.917.470.214	512.025.795
12. Chi phí khác	32	5.26	378.033.708	47.172.654
13. <b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>2.539.436.506</b>	<b>464.853.141</b>
14. <b>Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>2.993.539.135</b>	<b>(2.892.414.956)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.27	343.341.554	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(250.470.303)	250.470.303
17. <b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>2.900.667.884</b>	<b>(3.142.885.259)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.28	161	(175)

Gia Lai, ngày 08 tháng 3 năm 2020



Trương Thị Thành  
 Người lập biểu



Vũ Hoàn Thiên  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
 Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01	2.993.539.135	(2.892.414.956)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐS đầu tư	02	9.372.199.332	8.708.566.532
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.294.995.404)	(1.319.562.321)
Chi phí lãi vay	06	-	516.611.109
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	9.070.743.063	5.013.200.364
Giảm các khoản phải thu	09	671.151.800	64.217.866
Giảm hàng tồn kho	10	132.869.482	1.896.983.537
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	899.434.533	(4.352.306.055)
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	3.515.844.743	(11.653.383.006)
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(516.611.109)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(305.278.374)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(2.559.262.494)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.984.765.247	(12.107.160.897)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(14.804.881.167)	(11.201.163.509)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.554.449.091	83.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(16.500.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.000.000.000	38.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	892.083.868	1.454.433.467
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(18.858.348.208)	18.336.815.413

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

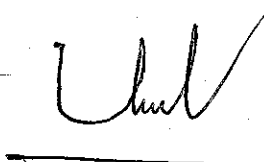
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	21.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.099.234.000)	(22.669.234.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.099.234.000)	(1.669.234.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(5.972.816.961)	4.560.420.516
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6.548.709.930	1.988.289.414
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	575.892.969	6.548.709.930

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2020



Trương Thị Thành  
Người lập biểu



Vũ Hoàng Thiên  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
Tổng Giám đốc

## TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Kế hoạch SXKD  
và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung:

### 1. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### a. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>58.522</b>
Doanh thu nước sạch	Tr Đồng	49.925
Doanh thu xây lắp & Doanh thu khác	Tr Đồng	7.779
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr Đồng	817
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>51.502</b>
Chi phí trực tiếp	Tr Đồng	32.671
Chi phí gián tiếp	Tr Đồng	8.992
Chi phí khấu hao	Tr Đồng	9.839
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>7.02</b>
Chi phí thuế TNDN	Tr Đồng	1.764
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>5.256</b>

Để đạt được kế hoạch đặt ra, Công ty cần thực hiện một số dự án nhằm cải tạo hệ thống mạng cấp nước, nâng cao sản lượng tiêu thụ, đảm bảo cấp nước liên tục 24/24. Đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân Tỉnh Gia Lai thực hiện dự án "Chỉnh trang đô thị" của Tỉnh, công ty có kế hoạch đầu tư trong năm 2020 như sau:



DVT: Tr đồng.

STT	Tên công trình hạng mục	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2020	Nguồn vốn đầu tư	
			Nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước	Nguồn vốn Chủ sở hữu
1	Mở rộng hệ thống cấp nước-Dự án mở rộng mạng cấp nước TP.Pleiku	6.200	0	6.200
2	Đầu tư di dời đường ống cấp nước tại các tuyến đường thuộc dự án: "Chính trang đô thị TP.Pleiku"	23.300	11.500	11.800
3	Cải tạo thay thế đường ống sắt tráng kẽm cũ mục và di dời đồng hồ nước	2.100	0	2.100
4	Đầu tư mạng cấp nước mới theo gói "Chính trang đô thị tại TP.Pleiku"	975	0	975
5	Cải tạo trạm bơm tăng áp Pleiku Ro	2.500	0	2.500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.075</b>	<b>11.500</b>	<b>23.575</b>

## 2. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2020

Dựa theo kế hoạch kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai như trên, lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2020 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 5.256.000.000 đồng
- Lỗ lũy kế: 1.704.000.000 đồng
- Lợi nhuận lũy kế đến cuối 2020: 3.552.000.000 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2020 là 3.552.000.000 đồng như sau:

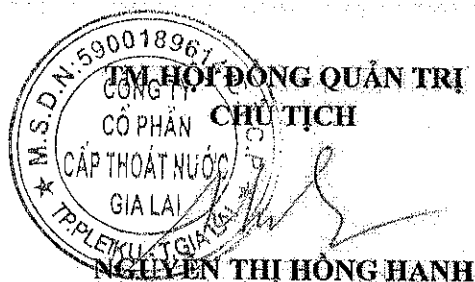
- Trích Quỹ đầu tư phát triển : 5%
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%
- Cổ tức: Không chia cổ tức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT



## **TỜ TRÌNH**

Về việc Thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

Để chuẩn bị cho việc chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông về việc xem xét và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty vì một số nguyên nhân sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế là Tổ chức kiểm toán độc lập được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 theo Quyết định số 1068/QĐ-UBCK ngày 30/12/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính của iCPA về cơ bản dựa trên chuẩn mực kiểm toán quốc tế và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, tham khảo phương pháp kiểm toán của các công ty kiểm toán hàng đầu thế giới. Phương pháp kiểm toán dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực kinh doanh của khách hàng, hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro. Phương pháp kiểm toán của iCPA là phương pháp kiểm toán tập trung vào rủi ro, với những công cụ trợ giúp kỹ thuật hiện có sẽ nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn và tăng cường hiểu biết về hoạt động kinh doanh của khách hàng trong suốt quá trình kiểm toán.
3. Mức phí kiểm toán cho năm 2020 (Bao gồm Báo cáo soát xét 06 tháng và báo cáo kiểm toán năm) là phù hợp và mang tính cạnh tranh.

Với những yếu tố trọng yếu nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội cổ đông thông qua việc chọn lựa Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ("iCPA") là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HDQT



Số: 425/20/CH-ICPASG

Ngày: 24/2/2020

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Về việc: **Cung cấp dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến 30 tháng 6 năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia Lai.**

Kính thưa Quý Ông/Bà,

Chúng tôi, CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ - CHI NHÁNH SÀI GÒN, trân trọng bày tỏ lời cảm ơn Ông/Bà đã dành cho chúng tôi cơ hội đề trình Thư chào giá dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến 30 tháng 6 năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI ("Công ty").

Để chuẩn bị cho công tác triển khai công việc kiểm toán của Công ty theo đúng kế hoạch đề ra, đạt hiệu quả cao và đáp ứng được các yêu cầu của Công ty. Chúng tôi xin đưa ra phạm vi kiểm toán, phương pháp kiểm toán và giá phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

#### PHẠM VI CÔNG VIỆC

Soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến 30 tháng 6 năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập tuân theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### Nội dung dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính

Việc kiểm toán báo cáo tài chính nhằm mục đích đưa ra ý kiến độc lập của kiểm toán viên về việc liệu các báo cáo tài chính có phản ánh một cách trung thực và hợp lý hay không. Việc kiểm toán phải được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán quốc tế được chấp nhận tại Việt Nam và Quy chế kiểm toán độc lập hiện hành ở Việt Nam.

Kiểm toán báo cáo tài chính sẽ được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật điển hình như: Luật kế toán được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 5 năm 2003; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13 tháng 3 năm 2012 về kiểm toán độc lập; và các quyết định của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc ban hành các Chuẩn mực Kế toán, Kiểm toán Việt Nam.



## PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Phương pháp kiểm toán của ICPA (ICPA Audit Methodology- IAM) về cơ bản dựa trên chuẩn mực kiểm toán quốc tế và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, tham khảo phương pháp kiểm toán của các công ty kiểm toán hàng đầu thế giới. IAM dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực kinh doanh của khách hàng, hệ thống kiểm soát nội bộ, và đánh giá rủi ro. IAM là phương pháp kiểm toán tập trung vào rủi ro, do đó sẽ hạn chế việc mở rộng công việc phải thực hiện ở các khu vực ít rủi ro hơn. Với những công cụ trợ giúp kỹ thuật hiện có, IAM sẽ nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn và tăng cường hiểu biết về hoạt động kinh doanh của khách hàng trong suốt quá trình kiểm toán.

Với kinh nghiệm của chúng tôi về kiểm toán Báo cáo tài chính và những hiểu biết sâu sắc của chúng tôi về lĩnh vực hoạt động của Công ty, chúng tôi sẽ tổ chức cuộc kiểm toán theo các giai đoạn như sau:

### Giai đoạn 1: Chuẩn bị và lập kế hoạch kiểm toán

- Tổ chức các cuộc tiếp xúc với các thành viên chủ chốt của Công ty;
- Thu thập các thông tin chung về Công ty;
- Xác định phạm vi công việc và kế hoạch kiểm toán tổng thể;
- Tổ chức thảo luận sơ bộ với Công ty;
- Soát xét sơ bộ các Báo cáo tài chính, các ghi chép kế toán và tài liệu của Công ty;
- Thành lập nhóm kiểm toán và phân công riêng công việc cho từng thành viên;
- Phác thảo kế hoạch kiểm toán chi tiết;
- Thảo luận kế hoạch kiểm toán và giới thiệu nhóm kiểm toán với Ban Giám đốc Công ty.

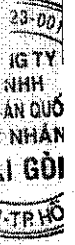
### Giai đoạn 2: Thu thập và tổng hợp thông tin

- Thu thập toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết cho việc kiểm toán;
- Trao đổi với Công ty các tài liệu cần lập hoặc thu thập;
- Phê chuẩn kế hoạch kiểm toán chi tiết.

### Giai đoạn 3: Thực hiện kiểm toán

Công việc kiểm toán sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các công việc sau:

- Kiểm tra tính tuân thủ hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, soát xét việc ghi chép kế toán và sổ sách kế toán của Công ty;
- Kiểm tra, soát xét Báo cáo tài chính;
- Soát xét các thủ tục thanh toán, các cam kết khác về tín dụng và thanh toán;
- Soát xét kiểm soát các thủ tục đấu giá, mua sắm tài sản mới và thanh toán cho các khoản đầu tư dở dang;
- Phân tích tình hình biến động về vốn của Công ty trong kỳ;
- Gửi thư xác nhận đối với các tài khoản ngân hàng, đầu tư, phải thu và phải trả;
- Quan sát thực tế đối với các tài sản cố định chủ yếu của Công ty và kiểm tra việc phản ánh các tài sản đó tại ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Đánh giá tính đúng đắn của Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc quản lý tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định để khẳng định tính hiện hữu, sở hữu, và giá trị của tiền mặt, tài sản cố định và hàng tồn kho tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh và khả năng tài chính của Công ty;
- Thực hiện các thủ tục kiểm toán khác hoặc các thủ tục thay thế cần thiết trong từng trường hợp cụ thể.





#### Giai đoạn 4: Chuẩn bị và phát hành Báo cáo Kiểm toán

- Tổng hợp kết quả kiểm toán;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán;
- Chuẩn bị dự thảo Báo cáo kiểm toán;
- Gửi Báo cáo dự thảo cho Ban Giám đốc Công ty;
- Thảo luận kết quả kiểm toán với Ban Giám đốc Công ty;
- Hoàn chỉnh và phát hành chính thức Báo cáo Kiểm toán.

Thông qua công việc kiểm toán, chúng tôi sẽ đưa ra ý kiến tư vấn cho Công ty về các vấn đề sau:

- Đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hành cũng như việc tuân thủ các quy định của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trên các chu trình kinh doanh chủ yếu sau:
  - ✓ Cung cấp dịch vụ hàng hóa, quản lý và theo dõi doanh thu, thu nhập khác và công nợ phải thu;
  - ✓ Quản lý và theo dõi công tác mua hàng và quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, công nợ phải trả;
  - ✓ Quản lý và theo dõi việc sử dụng tài sản cố định;
  - ✓ Quản lý và theo dõi tiền lương và các khoản thanh toán, các khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên;
  - ✓ Quản lý và theo dõi về thuế và các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước;
  - ✓ Quản lý và theo dõi hàng tồn kho;
  - ✓ Quản lý và theo dõi các khoản vay nợ.
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định của quy chế quản lý tài chính nội bộ của Công ty.
- Nhận xét về hệ thống kế toán của Công ty trên các khía cạnh sau:
  - ✓ Tổ chức bộ máy kế toán: Xem xét mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty có đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, hữu ích và có hiệu quả phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị hay không.
  - ✓ Hệ thống chứng từ kế toán: Xem xét việc thiết kế và sử dụng hệ thống chứng từ kế toán và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán có phù hợp với Chế độ chứng từ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
  - ✓ Hệ thống tài khoản kế toán: Xem xét việc thiết kế và sử dụng hệ thống tài khoản kế toán có phù hợp với Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam và đặc thù hoạt động kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của Công ty không.
  - ✓ Hệ thống sổ kế toán: Xem xét việc thiết kế và ghi chép hệ thống sổ kế toán có phù hợp với các quy định về chế độ sổ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty không.
  - ✓ Báo cáo tài chính: Xem xét việc lập các Báo cáo tài chính có theo đúng các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam hay không.

Trên cơ sở các nhận xét, đánh giá trên, chúng tôi sẽ cung cấp các ý kiến tư vấn tới Ban Giám đốc Công ty nhằm trợ giúp Ban Giám đốc hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của mình.



## MỨC PHÍ DỊCH VỤ

Mức phí dịch vụ được tính toán dự trên sự hiểu biết về hoạt động kinh doanh của Công ty và thời gian cần thiết cũng như kinh nghiệm cần thiết để hoàn thành công việc kiểm toán.

Phí dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến 30 tháng 6 năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty là 90.750.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn chẵn./.). Mức phí này chưa bao gồm 10% Thuế GTGT.

## KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

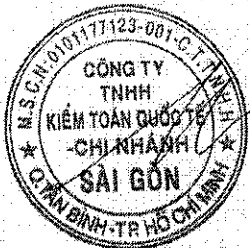
Chúng tôi sẽ thực hiện công việc Soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến 30 tháng 6 năm 2020 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty sau khi hợp đồng kiểm toán được ký kết và theo lịch trình do hai bên thống nhất tại kế hoạch kiểm toán.

Cảm ơn Quý Ông/ Bà đã tin tưởng đối với các dịch vụ của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng rằng Thư chào giá kiểm toán sẽ được Ông/ Bà chấp thuận và chúng tôi có cơ hội để cung cấp dịch vụ cho Ông/ Bà. Chúng tôi cam kết rằng chúng tôi sẽ cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất.

Nếu Ông/ Bà cần thảo luận thêm, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Trân trọng,  
Đại diện cho:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ -  
CHI NHÁNH SÀI GÒN**



**LƯƠNG XUÂN TRƯỜNG**  
Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Chi nhánh

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**  
Số: 04/2020/GLW/HĐQT-TT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Gia Lai, ngày 05 tháng 06 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

*(Thông qua việc chỉnh sửa điều lệ hoạt động của Công ty)*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai.

Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018 ("Điều lệ"). Qua soát xét nội dung của Điều lệ, Hội đồng quản trị xét thấy một số nội dung của Điều lệ cần phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với quy định hiện hành, đính kèm Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai để Đại hội cổ đông thuận tiện theo dõi các nội dung chỉnh sửa.

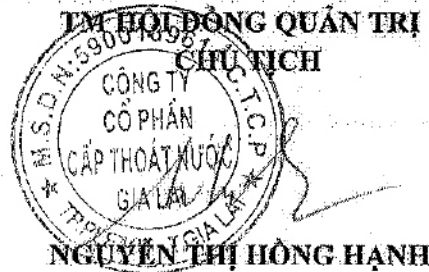
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua sẽ có hiệu lực và được áp dụng ngay sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT





**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**  
(Được trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên  
ngày 20 tháng 3 năm 2020)

Stt	Điều lệ ngày 18 tháng 05 năm 2018	Nội dung sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	<p><b>Phần mở đầu</b></p> <p>Bản Điều lệ này được chỉnh sửa vào ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>Căn cứ theo các quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Điều lệ này được thông qua nhằm chuyển đổi CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC GIA LAI từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần có tên là CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA LAI ("Công ty"). Điều lệ này sẽ thay thế hoàn toàn Điều lệ cũ và các văn bản sửa đổi của Điều lệ cũ mà được lập trước ngày Điều lệ này được</p>	<p><b>Phần mở đầu</b></p> <p>Bản Điều lệ này của Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp tổ chức vào ngày 20 tháng 03 năm 2020, thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2018.</p> <p>Bản Điều lệ này gồm các điều khoản dưới đây, là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty:</p>	

<p>thông qua.</p> <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, trình bày những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Bản Điều lệ này gồm các điều khoản sau đây:</p>		
<p><b>Điều 2:</b></p> <p><u>Khoản 2.1:</u></p> <p>Tên Công ty</p> <p>Tên tiếng Việt:           <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI</b></p> <p>Tên tiếng Anh:           <b><i>GIA LAI WATER SUPPLY JOINT SEWERAGE STOCK COMPANY</i></b></p> <p>Tên viết tắt tiếng Anh:   <b>GIA LAI WATER</b></p> <p><u>Khoản 2.3:</u></p> <p>Trụ sở của Công ty tại thời điểm lập Điều lệ này có địa chỉ:</p>	<p><b>Điều 2:</b></p> <p><u>Khoản 2.1:</u></p> <p>Tên Công ty</p> <p>Tên tiếng Việt:           <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI</b></p> <p>Tên tiếng Anh:           <b><i>GIA LAI WATER SUPPLY SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY</i></b></p> <p>Tên viết tắt tiếng Anh:   <b>GIA LAI WATER</b></p> <p><u>Khoản 2.3:</u></p> <p>Trụ sở của Công ty tại thời điểm lập Điều lệ này có địa chỉ:</p>	<p>Sửa chính tả tên tiếng Anh</p>

<p>- Trụ sở chính: Số 02 Trần Hưng Đạo, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.</p> <p>- Điện thoại: 0269-382 4490</p> <p>- Fax: 0269-371 4288</p> <p>- E-mail: info@capnuocgialai.com</p> <p>- Website: www.capnuocgialai.com</p>	<p>- Trụ sở chính: 388 Lý Thái Tổ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: 0269-382 4490</p> <p>- Fax: 0269-371 4288</p> <p>- E-mail: info@capnuocgialai.com</p> <p>- Website: www.capnuocgialai.com</p>	<p>Ghi địa chỉ trụ sở chính theo đúng địa chỉ đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</p>		
<p><b>Điều 3:</b></p> <p><u>Khoản 3.1:</u></p> <p><i>Lĩnh vực</i> kinh doanh của Công ty là:</p> <p>3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất và phân phối nước sạch;</li> <li>- Thi công lắp đặt đường ống cấp, thoát nước và cơ sở cấp, thoát nước;</li> <li>- Mua bán vật tư thiết bị chuyên ngành cấp, thoát nước và nước thải;</li> </ul>	<p><b>Điều 3:</b></p> <p><u>Khoản 3.1:</u></p> <p><i>Ngành, nghề</i> kinh doanh của Công ty là:</p> <table border="1" data-bbox="1101 1101 1720 1305"> <tr> <td data-bbox="1101 1101 1198 1305">Mã ngành, nghề kinh doanh</td> <td data-bbox="1198 1101 1720 1305">Tên ngành, nghề kinh doanh</td> </tr> </table>	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	<p>Sửa đổi theo đúng nội dung ngành, nghề kinh doanh đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p> <p>Mã, tên ngành, nghề kinh doanh được ghi theo đúng Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng</p>
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh			

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát thiết kế mạng lưới và công trình đầu mối cấp thoát nước ;</li> <li>- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;</li> <li>- Giám sát các công trình cấp, thoát nước và nước thải;</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – Công nghiệp;</li> <li>- Xử lý nước thải;</li> <li>- Kinh doanh bất động sản;</li> <li>- Các lĩnh vực kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.</li> </ul>	3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
	3700	Thoát nước và xử lý nước thải	
	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	
	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	
	4321	Lắp đặt hệ thống điện	
	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	
	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	
	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, thiết bị điều khiển-đo lường	
	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ gỗ)	
	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	
	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác		

		Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	
4	<p><b>Điều 5:</b></p> <p><u>Khoản 5.1:</u></p> <p>Tại thời điểm thành lập, Công ty có Vốn điều lệ là: 180.000.000.000 Đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.000.000 (bằng chữ: Mười tám triệu) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 Đồng/cổ phần (bằng chữ: Mười ngàn đồng mỗi cổ phần).</p>	<p><b>Điều 5:</b></p> <p><u>Khoản 5.1:</u></p> <p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty có Vốn điều lệ là: 180.000.000.000 Đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.000.000 (bằng chữ: Mười tám triệu) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 Đồng/cổ phần (bằng chữ: Mười ngàn đồng mỗi cổ phần).</p>	
	<p><b>Điều 18:</b></p> <p><u>Điều 18.5</u></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc</p>	<p><b>Điều 18:</b></p> <p><u>Điều 18.5</u></p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc</p>	



	<p>không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <b>10% cổ phần phổ thông</b> trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <b>05% cổ phần phổ thông</b> trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>Sửa tỉ lệ 10% thành 5% cho phù hợp với Điều 12.3</p>
5	<p><b>Điều 26:</b></p> <p><u>Khoản 26.2.(h):</u></p> <p>Quyết định mua bán tài sản công ty và các phương án đầu tư, dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p><b>Điều 26:</b></p> <p><u>Khoản 26.2.(h):</u></p> <p>Quyết định mua bán tài sản công ty và các phương án đầu tư, dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; <b>và trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại đoạn này, được quy định phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các phương án đầu tư, dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</b></p>	<p>Bổ sung việc HĐQT phân cấp quyền hạn cho TGD để việc điều hành kinh doanh được thực hiện kịp thời và hiệu quả hơn.</p>
6	<p><b>Điều 31:</b></p>	<p><b>Điều 31:</b></p>	

<p><u>Khoản 31.3:</u></p> <p>Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng các quyết định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông, quy định của pháp luật và theo Hợp đồng lao động với Công ty (nếu có). Nếu điều hành trái với các thỏa thuận và quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty;</p> <p>(b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị;</p> <p>(c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>(d) Đại diện Công ty, trong phạm vi được ủy quyền, ký kết các phương án đầu tư, dự án đầu tư, <i>hợp đồng vay, mượn và hợp đồng kinh doanh thương mại sau khi được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng</i></p>	<p><u>Khoản 31.3:</u></p> <p>Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng các quyết định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông, quy định của pháp luật và theo Hợp đồng lao động với Công ty (nếu có). Nếu điều hành trái với các thỏa thuận và quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty;</p> <p>(b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị;</p> <p>(c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>(d) <i>Quyết định mua bán tài sản công ty và các phương án đầu tư, dự án đầu tư trong phạm vi được phân cấp do Hội đồng quản trị quy định;</i></p> <p>(e) Đại diện Công ty, trong phạm vi được ủy quyền, ký kết các phương án đầu tư, dự án đầu tư, <i>hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng tài chính và thương mại thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này sau khi được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội</i></p>	
--	---	--

<p><i>quản trị thông qua;</i></p> <p>(e) Đề xuất phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</p> <p>(f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của điểm 1 khoản 2 Điều 26 của Điều lệ này;</p> <p>(g) Quyết định tiền lương và quyền lợi đối với người lao động khác trong công ty theo các kế hoạch, đề án được Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>(h) Tuyển dụng lao động trong phạm vi thẩm quyền theo các kế hoạch, đề án được Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>Đề xuất phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p>	<p><i>đồng quản trị thông qua;</i></p> <p>(f) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>(g) Đề xuất phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</p> <p>(h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của điểm 1 khoản 2 Điều 26 của Điều lệ này;</p> <p>(i) Quyết định tiền lương và quyền lợi đối với người lao động khác trong công ty theo các kế hoạch, đề án được Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>(j) Tuyển dụng lao động trong phạm vi thẩm quyền theo các kế hoạch, đề án được Hội đồng quản trị phê duyệt;</p> <p>(k) Đề xuất phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p>	<p>Bổ sung điểm (d)</p> <p>Điểm (d) của Điều này trong Điều lệ 2018 tạo ra cách hiểu là mọi hợp đồng tài chính và thương mại phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT thông qua trước khi TGD ký. Điều này chỉ nên áp dụng với các hợp đồng mà Điều lệ đã quy định buộc phải thông qua bởi ĐHCĐ hoặc HĐQT.</p> <p>Bổ sung điểm (i) theo Điều</p>
--	--	--

			<p>35.3.(b) của Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng</p>
--	--	--	--

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**Thành phố Pleiku, ngày    tháng    năm 2020**

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1: Định nghĩa .....	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	8
Điều 2: Công ty .....	8
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	9
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	9
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, VÀ CỔ ĐÔNG .....	10
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, và cổ đông.....	10
Điều 6: Tăng hoặc giảm Vốn điều lệ.....	11
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu .....	12
Điều 8: Chứng nhận chứng khoán khác .....	13
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần.....	13
Điều 10: Thu hồi cổ phần .....	15
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT .....	15
Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý.....	15
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	16
Điều 12: Quyền của cổ đông.....	16
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông.....	17
Điều 14: Đại hội đồng Cổ đông .....	17
Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông .....	19
Điều 16: Các đại diện được ủy quyền .....	20
Điều 17: Thay đổi các quyền .....	21
Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông .....	22
Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.....	23
Điều 20: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.....	24
Điều 21: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	26
Điều 22: Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	27
Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.....	28
Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	29

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	29
Điều 25: Hội đồng quản trị .....	29
Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 27: Cơ cấu, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY.....	38
Điều 30: Tổ chức bộ máy quản lý .....	38
Điều 31: Tổng giám đốc .....	38
Điều 32: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Công ty .....	40
Điều 33: Thư ký Công ty .....	40
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, .....	41
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN .....	41
Điều 34: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.....	41
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, .....	42
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY .....	42
Điều 35: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty.....	42
Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	42
Điều 37: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	44
BAN KIỂM SOÁT .....	45
Điều 38: Ban kiểm soát .....	45
Điều 39: Thành viên Ban kiểm soát.....	46
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY .....	47
Điều 40: Quyền điều tra sổ sách, hồ sơ Công ty.....	47
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....	48
Điều 41: Cổ tức .....	48
Điều 42: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận .....	49
Điều 43: Hoàn trả tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức .....	49
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	50
Điều 44: Tài khoản ngân hàng .....	50
Điều 45: Năm tài chính.....	50
Điều 46: Hệ thống kế toán.....	50
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	50

Điều 47: Báo cáo tài chính.....	51
Điều 48: Công bố thông tin .....	51
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>51</b>
Điều 49: Kiểm toán .....	51
<b>CON DẤU.....</b>	<b>52</b>
Điều 50: Con dấu.....	52
<b>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>52</b>
Điều 51: Chấm dứt hoạt động.....	52
Điều 52: Thanh lý.....	52
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>53</b>
Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	53
<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>54</b>
Điều 54: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	54
<b>NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>54</b>
Điều 55: Ngày hiệu lực.....	54



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

*Bản Điều lệ này của Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp tổ chức vào ngày 20 tháng 03 năm 2020, thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2018.*

*Bản Điều lệ này gồm các điều khoản dưới đây, là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty:*

### **CHƯƠNG I**

#### **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

##### **Điều 1: Định nghĩa**

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

<b>“Công Ty”</b>	là Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.
<b>“Cổ Đông”</b>	có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một (01) Cổ Phần đã phát hành của Công Ty.
<b>“Cổ Phần”</b>	là các phần vốn góp bằng nhau được phân chia từ Vốn Điều Lệ.
<b>“Cổ đông chiến lược”</b>	Là các nhà đầu tư, bất kể trong nước hoặc nước ngoài, có thỏa thuận cổ đông chiến lược với công ty hoặc các văn bản có giá trị tương đương nhằm cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp. Vào thời điểm ban hành điều lệ này Cổ đông chiến lược của Công ty là Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn.
<b>“Cổ Phiếu”</b>	là chứng chỉ góp vốn do Công Ty phát hành hay bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử theo quy định của Điều Lệ này, xác nhận quyền sở hữu một hay nhiều Cổ Phần mà một Cổ Đông đang nắm giữ.
<b>“Cổ Tức”</b>	là khoản lợi nhuận ròng tương ứng với mỗi Cổ

Phần, được trả bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận ròng còn lại của Công Ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của Pháp Luật Việt Nam.

**“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”**

là các cơ quan nhà nước của Việt Nam bao gồm Thủ tướng, Chính phủ Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, bất kỳ Ủy ban Nhân dân nào, bất kỳ Bộ nào, bất kỳ Sở ngành nào, bất kỳ Cơ quan cung cấp dịch vụ công ích nào, bất kỳ và tất cả các hội đồng, bộ, sở, ngành hoặc văn phòng cơ quan, bộ phận hoặc văn phòng, mà được phân thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực cụ thể theo quy định của pháp luật.

**“Quản lý Công ty”**

là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

**“Công ty Mẹ”, “Công ty Con”**

là một công ty được coi là công ty mẹ của công ty con nếu công ty đó (i) sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty con; hoặc (ii) có quyền trực tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị (hội đồng thành viên) và giám đốc (tổng giám đốc) của công ty con

**“Điều Lệ”**

có nghĩa là Bản Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty được soạn thảo và ban hành phù hợp với các quy định liên quan của Pháp Luật Việt Nam (và có thể được sửa đổi vào từng thời điểm);

**“Vốn điều lệ”**

là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại Điều 5 của Điều lệ.

**“Giao Dịch Với Bên Có Liên Quan”**

có nghĩa là bất kỳ giao dịch, thỏa thuận hoặc hợp đồng nào bao gồm nhưng không giới hạn ở khoản vay, thỏa thuận mua hoặc bán tài sản, thỏa thuận cung cấp dịch vụ, thỏa thuận mua hoặc bán Cổ Phần trong Công Ty, bảo lãnh hoặc trách nhiệm tiềm tàng khác, được ký kết giữa Công Ty và bất kỳ

Bên Có Liên Quan nào như quy định tại Điều Lệ này và bao gồm mọi khoản hoa hồng hoặc khoản thanh toán hay lợi ích tương tự do bất kỳ người nào trên đây nhận được từ Công Ty hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoặc có liên quan đến bất kỳ giao dịch, thỏa thuận hoặc hợp đồng nào do Công Ty ký kết.

**“Luật Doanh nghiệp”** được hiểu là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

**“Năm Tài chính”** nghĩa là niên độ tài chính của Công ty được quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.

**“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**"Người có liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức mà được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

**"Thời hạn hoạt động"** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

**“Văn bản pháp luật”** được hiểu là tất cả các văn bản hoặc quy định pháp luật được dẫn chiếu, bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế

**"Việt Nam"** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**“VND” hoặc “Đồng”** là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam

- 1.2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ.
- 1.3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### **Điều 2: Công ty**

2.1. Công ty được thành lập là công ty cổ phần; cổ đông của công ty có nghĩa vụ pháp lý về các khoản nợ và bất kỳ các nghĩa vụ pháp lý nào khác của Công ty trong phạm vi số vốn mà mình đã góp vào Công ty. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày thành lập.

2.2. Tên Công ty

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

Tên tiếng Anh: GIA LAI WATER SUPPLY SEWERAGE

JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt tiếng Anh: GIA LAI WATER

2.3. Trụ sở của Công ty tại thời điểm lập Điều lệ này có địa chỉ:

- Trụ sở chính: 388 Lý Thái Tổ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku,  
tỉnh Gia Lai, Việt Nam

- Điện thoại: 0269-382 4490

- Fax: 0269-371 4288

- E-mail: info@capnuocgialai.com

- Website: www.capnuocgialai.com

2.4. Thông tin về chi nhánh: tại thời điểm lập Điều lệ này, Công ty không có chi nhánh. Tùy theo nhu cầu kinh doanh và được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty theo sự phê duyệt của Hội đồng quản trị.

2.5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.5.1. Công ty có 01 người Đại diện theo pháp luật.

2.5.2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng giám đốc.

*Đại diện theo pháp luật: \_\_\_\_\_*

- 2.6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn, bắt đầu từ ngày thành lập, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 51 và Điều 53 của Điều lệ này.

### CHƯƠNG III

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty**

- 3.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
<b>3600 (Chính)</b>	<b>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</b>
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, thiết bị điều khiển-đo lường
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ gỗ)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
------	---

### 3.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời làm trọn nghĩa vụ với nhà nước. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho cổ đông; tận dụng, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động; làm nghĩa vụ với Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

## **Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

- 4.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- 4.2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, VÀ CỔ ĐÔNG**

## **Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, và cổ đông**

- 5.1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty có Vốn điều lệ là: 180.000.000.000 Đồng (bằng chữ: *Một trăm tám mươi tỷ đồng*).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.000.000 (bằng chữ: *Mười tám triệu*) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 Đồng/cổ phần (bằng chữ: *Mười ngàn đồng mỗi cổ phần*).
- 5.2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 5.3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.

- 5.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 5.5. Công ty không có Cổ đông sáng lập.
- 5.6. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu dưới hình thức văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
- 5.7. Sổ đăng ký cổ đông phải đảm bảo các thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.
- 5.8. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần cho cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày đăng ký mua cổ phần. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.
- 5.9. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
- 5.10. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- 5.11. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Điều 6: Tăng hoặc giảm Vốn điều lệ**

- 6.1. Vốn Điều Lệ của Công Ty có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của Công ty và do quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với

quy định của Pháp Luật Việt Nam.

- 6.2. Công Ty có thể tăng Vốn Điều Lệ bằng một trong các cách thức sau đây:
- (a) Tăng phần vốn góp của các Cổ Đông; hoặc
  - (b) Nhận vốn góp từ các Cổ Đông mới; hoặc
  - (c) Tăng Vốn Điều Lệ tương ứng với việc gia tăng các tài sản của Công Ty; hoặc
  - (d) Phối hợp các phương thức nêu tại Điều 6.2 (a) và Điều 6.2 (b) và Điều 6.2 (c) ở trên.

### **Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu**

- 7.1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Cổ phiếu có hai (02) loại là cổ phiếu ghi danh và cổ phiếu vô danh.
- 7.2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.
- 7.3. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu sau khi hoàn tất việc thanh toán cho Công ty tiền mua cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào.
- 7.4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
- 7.5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.
- 7.6. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc



sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty theo đúng quy định tại khoản 3, Điều 120 Luật doanh nghiệp.

- 7.7. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
- 7.8. Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

### **Điều 8: Chứng nhận chứng khoán khác**

- 8.1. Chứng nhận trái phiếu hoặc các chứng nhận chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.
- 8.2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba (03) năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
- 8.3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại Điều 8.2.
- 8.4. Hội Đồng Quản Trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị về phát hành trái phiếu.
- 8.5. Trường hợp Công Ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công Ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

### **Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần**

- 9.1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Việc thực hiện chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán.

Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

- 9.2. Cổ đông chiến lược không được chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình trong thời hạn năm (05) năm, kể từ thời điểm Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần. Sau thời hạn năm (05) năm này, nhà đầu tư chiến lược được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình. Nếu trong thời hạn năm (05) năm này, Cổ đông chiến lược chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình thì phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Nhà đầu tư chiến lược mới phải tiếp tục thực hiện các cam kết của Cổ đông chiến lược với Công ty.
- 9.3. Cổ phần ưu đãi mua thêm của người lao động cam kết làm việc lâu dài với Công ty không được chuyển nhượng trong khoảng thời gian cam kết làm việc lâu dài đó. Trường hợp cần chuyển nhượng cổ phần trong thời gian cam kết làm việc lâu dài, Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty mua lại số cổ phần đó làm cổ phiếu quỹ hoặc hình thức khác mà Hội đồng quản trị cho là phù hợp.
- 9.4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.
- 9.5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
- 9.6. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
- 9.7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
- 9.8. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
- 9.9. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
- 9.10. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần.

**Điều 10: Thu hồi cổ phần**

- 10.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
- 10.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối đa là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 10.3. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 10.4. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.
- 10.5. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**CHƯƠNG V****CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT****Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng Cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc.

## CHƯƠNG VI

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12: Quyền của cổ đông**

- 12.1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- 12.2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a) Tham dự và phát biểu trong Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
  - g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;
  - i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 12.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;

- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 13.1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 13.2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
- 13.3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- 13.4. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- 13.5. Cổ đông chiến lược phải thực hiện các nghĩa vụ theo các thỏa thuận về tư cách nhà đầu tư chiến lược với Công ty.
- 13.6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 14: Đại hội đồng Cổ đông**

- 14.1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng

kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường.

14.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

14.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
- c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị hay Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; hoặc khi số thành viên Hội đồng quản trị hay ban kiểm soát còn lại ít hơn một nửa so với quy định tại Điều lệ này.
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

14.4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều 14;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
- d) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- e) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông**

- 15.1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a) Báo cáo tài chính hàng năm;
  - b) Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- 15.2. Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
  - a) Định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Các báo cáo tài chính hàng năm;
  - c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức trả cổ tức theo kiến nghị của Hội đồng quản trị;
  - d) Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều Lệ của Công Ty;
  - e) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f) Lựa chọn Công ty kiểm toán ;
  - g) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - h) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

- i) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
  - j) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - k) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát mà gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - m) Quyết định giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc các phương án đầu tư, dự án đầu tư của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - n) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - o) Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
  - p) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
  - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 15.3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Các hợp đồng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
- 15.4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 16: Các đại diện được ủy quyền**

- 16.1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- 16.2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;



- b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
- c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

- 16.3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 16.4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc uỷ quyền.
- 16.5. Các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17: Thay đổi các quyền**

- 17.1. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) của cổ phần loại đó đã phát hành.
- 17.2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều

có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

- 17.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
- 17.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông**

- 18.1. Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập bởi Hội đồng quản trị hoặc được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
- 18.2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày và lập danh sách không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thư mời; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
  - b) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - c) Cung cấp các thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - d) Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên;
  - e) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
- 18.3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (nếu có), trên website của Công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số

fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

- 18.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- 18.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
  - c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua.
- 18.6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng Cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình. Thành phần tham gia Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần

**Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông**

- 19.1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
- 19.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành

viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- 19.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút (30) kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
- 19.4. Theo đề nghị của Đại hội đồng Cổ đông, Chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

**Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông**

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:

- 20.1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng Cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp;
- 20.2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị bầu một thành viên khác làm chủ tọa, trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;
  - d) Đại hội đồng Cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá năm (05) người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

- 20.3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- 20.4. Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền tiến hành các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- 20.5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;
- 20.6. Cổ đông hoặc người ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 20.7. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
- 20.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- 20.9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

**Điều 21: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

- 21.1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 21.2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:
- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;
  - c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e) Quyết định đầu tư hoặc mua bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- 21.3. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
  - b) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề sau:
    - i. Quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
    - ii. Thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh;
    - iii. Dự án đầu tư hoặc mua bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
    - iv. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - c) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
- 21.4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội

dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

- 21.5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận;
- 21.6. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

**Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 22.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- 22.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;
- 22.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 22.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

- 22.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Các quyết định đã được thông qua;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 22.6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
- 22.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
- 22.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

### **Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông**

- 23.1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này.
- 23.2. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ



đồng và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

- 23.3. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 24.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này;
- 24.2 Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VII**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 25: Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

- 26.1 Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông mà được quy định tại Điều lệ này.
- 26.2 Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- a) Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao;
  - b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- c) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- d) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- e) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- f) Quyết định giá, phương thức và thời điểm chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
- h) Quyết định mua bán tài sản công ty và các phương án đầu tư, dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; và trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại đoạn này, được quy định phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các phương án đầu tư, dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- j) Thông qua tất cả các hợp đồng vay, cho vay mà không giới hạn giá trị khoản vay;
- k) Thông qua các hợp đồng kinh doanh thương mại có giá trị bằng hoặc lớn hơn 90% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm o khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 34 Điều lệ này;
- l) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh quản lý của công ty, trừ các chức danh theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Quyết định cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty tại công ty khác mà do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị;
- m) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- n) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý mà không thuộc quyền hạn của Đại hội cổ đông, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần của Công ty đã bán của từng loại;

- o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;
  - p) Trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo quyết toán tài chính hằng năm;
  - q) Kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - r) Quyết định về việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
  - s) Kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
  - t) Quyết định đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, hoặc vi phạm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, hoặc vi phạm Nghị quyết Hội đồng quản trị, hoặc gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty.
- 26.3 Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua khi có hơn năm mươi phần trăm (50%) số phiếu biểu quyết đồng thuận về một vấn đề.
- 26.4 Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty và gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.
- 26.5 Thành viên Hội đồng quản trị (không bao gồm các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
- 26.6 Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

- 26.7 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 27: Cơ cấu, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị**

- 27.1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.
- 27.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệ này;
  - c) Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
  - e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp .
- 27.3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có năm (05) người.
- Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú tại Việt Nam ít nhất là bốn (04) người. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ quản lý Công ty.
- 27.4. Tập hợp các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ 5% đến dưới 25% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ đủ 25% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ đủ 50% đến dưới 75% được đề cử ba thành viên; và nếu từ đủ 75% trở lên được đề cử đủ năm (05) thành viên.
- 27.5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

- 27.6. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - c) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng (trừ trường hợp bất khả kháng), và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã ra nghị quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - d) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- 27.7. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- 27.8. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

### **Điều 28:      Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty, nếu pháp luật không cấm.

- 28.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a) Giải quyết công việc hằng ngày do Hội đồng quản trị phân quyền;
  - b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - c) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - d) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
  - f) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định của Hội đồng quản trị;
  - g) Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập;

- h) Kiến nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và người đại diện Công ty sở hữu phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và các hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- i) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt tại Việt Nam trên ba mươi (30) ngày, phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch hội đồng quản trị tạm thời theo nguyên tắc đa số quá bán;
- j) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán (nếu có) và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông;

28.2 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

- 29.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 29.2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được tiến hành bằng hình thức nghị sự giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - i. nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - ii. nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu đến các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên tham dự cuộc họp có thể thực hiện một cách trực tiếp bằng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác, hoặc kết hợp tất cả các phương thức này. Theo Điều lệ này, những thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được xem là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là nơi mà số lượng thành viên Hội đồng quản trị tập trung đông nhất khi họp; hoặc nếu không có trường hợp như vậy thì là nơi Chủ tịch Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Các quyết định được thông qua tại cuộc họp bằng phương thức điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác được tổ chức và thực hiện một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định sau đó bằng biên bản có chữ ký của từng thành viên tham gia cuộc họp đó.

- 29.3. Các cuộc họp định kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
- 29.4. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp, các vấn đề cần bàn và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
- a) Tổng giám đốc;
  - b) Hai thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - d) Đa số thành viên Ban kiểm soát.
- 29.5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 29.6. Trường hợp theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 29.7. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại các địa điểm bất kỳ theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- 29.8. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp

bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

29.9. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

29.10. Biểu quyết:

- a) Trừ quy định tại điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;



- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 35 và điểm b khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 29.11. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty vớ biết lí mềnh có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này, hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 29.12. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.
- 29.13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
- Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.
  - Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.
- 29.14. Biên bản họp Hội đồng quản trị:
- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

## **CHƯƠNG VIII**

## **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY**

### **Điều 30:     **Tổ chức bộ máy quản lý****

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng và điều hành bộ máy quản lý của Công ty. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty bao gồm các chức danh chính, như sau: một Tổng giám đốc, từ một đến ba Phó Tổng giám đốc, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi/miễn nhiệm bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 31:     **Tổng giám đốc****

#### 31.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc phải có các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- c) Phải thường trú tại Việt Nam.

#### 31.2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tổng giám đốc có thể được tái bổ nhiệm sau khi hết nhiệm kỳ.

#### 31.3. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- (a) Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng các quyết định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông, quy định của pháp luật và theo Hợp đồng lao động với Công ty (nếu có). Nếu điều hành trái với các thỏa thuận và quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty;
- (b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị;
- (c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- (d) Quyết định mua bán tài sản công ty và các phương án đầu tư, dự án đầu tư trong phạm vi được phân cấp do Hội đồng quản trị quy định;
- (e) Đại diện Công ty, trong phạm vi được ủy quyền, ký kết các phương án đầu tư, dự án đầu tư, hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng tài chính và thương

mại thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này sau khi được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua;

- (f) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- (g) Đề xuất phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- (h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của điểm 1 khoản 2 Điều 26 của Điều lệ này;
- (i) Quyết định tiền lương và quyền lợi đối với người lao động khác trong công ty theo các kế hoạch, đề án được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- (j) Tuyển dụng lao động trong phạm vi thẩm quyền theo các kế hoạch, đề án được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- (k) Đề xuất phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

#### 31.4. Ủy quyền của Tổng giám đốc:

- a) Tổng giám đốc phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên ba (03) ngày thì Tổng giám đốc phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng giám đốc;
- b) Tổng giám đốc có thể ủy quyền cho các Phó Tổng giám đốc, các Trưởng, Phó phòng chức năng để thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ này và theo các quy chế của Công ty. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đã ủy quyền;
- c) Người được Tổng giám đốc ủy quyền theo điểm b khoản này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện không đúng một phần hoặc toàn bộ nội dung được Tổng giám đốc ủy quyền. Người được Tổng giám đốc ủy quyền phải trực tiếp giải quyết công việc của Công ty theo đúng nội dung được ủy quyền, không được ủy quyền lại cho người thứ ba;
- d) Mọi sự ủy quyền của Tổng giám đốc phải được lập thành văn bản và lưu trữ tại Công ty.

#### 31.5. Từ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc:

- a) Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải thông báo bằng văn bản (“đơn từ nhiệm”) gửi Hội đồng quản trị trước thời hạn đề nghị từ nhiệm bốn mươi lăm (45) ngày làm việc để được xem xét và chấp thuận.

- b) Tổng giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - TỰ Ý bỏ nhiệm sở bảy (07) ngày liên tục không có lý do;
  - Trở thành đối tượng bị hạn chế quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp;
  - Từ nhiệm và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - Tổng giám đốc không hoàn thành nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này;
  - Công ty bị giải thể theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
- c) Trong trường hợp Tổng giám đốc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng giám đốc mới trong thời hạn ba mươi (30) ngày.

31.6 . Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty, nếu pháp luật không cấm.

**Điều 32: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Công ty**

- 32.1. Tổng giám đốc và người quản lý khác được nhận lương và các khoản thù lao từ Công ty. Mức lương, thù lao của Tổng giám đốc và người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
- 32.2. Tổng giám đốc có thể được thưởng dựa theo kết quả công việc và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Mức thưởng sẽ do Hội đồng quản trị quyết định theo từng năm.
- 32.3. Tổng giám đốc có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 32.4. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 33: Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Công ty bao gồm:

- 33.1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- 33.2. Ghi chép và lập biên bản, các thủ tục cuộc họp Hội đồng quản trị;
- 33.3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- 33.4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- 33.5. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- 33.6. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IX**

### **HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN**

**Điều 34: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận**

- 34.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:
  - a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
  - c) Doanh nghiệp được quy định tại khoản 2 điều 159 Luật doanh nghiệp.
- 34.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- 34.3. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký

hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;

- 34.4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

## CHƯƠNG X

### NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

**Điều 35: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

**Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

- 36.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 36.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên và Quản lý Công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng

những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

36.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản 3 Điều 35 này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

36.4. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Quản lý Công ty và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.

36.5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Quản lý Công ty, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc người quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

- a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp

đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Quản lý Công ty hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 37: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

37.1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

37.2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Quản lý Công ty, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác.

Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phýõng thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI**



## **BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 38: Ban kiểm soát**

38.1. Ban kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a) Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng;
- e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc Công ty;
- g) Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc.

38.2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và quản lý Công ty phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

38.3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất bốn (04) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là (2/3).

38.4. Thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức thù lao và kinh phí hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của Công việc và mức thù lao hàng ngày của thành viên.
- b) Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh

doanh của Công ty. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng kinh phí hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

- c) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**Điều 39: Thành viên Ban kiểm soát**

39.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên.

39.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- d) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán.

39.3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

39.4. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng Cổ đông.

39.5. Tập hợp các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên ban kiểm soát; và được Đại hội đồng Cổ đông trong cùng nhiệm kỳ bầu.

- 39.6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
  - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục (trừ trường hợp bất khả kháng), và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

## **CHƯƠNG XII**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 40: Quyền điều tra sổ sách, hồ sơ Công ty**

- 40.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần phổ thông liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
- 40.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Quản lý Công ty có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 40.3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác

với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

- 40.4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

## **CHƯƠNG XIII**

### **PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

#### **Điều 41: Cổ tức**

- 41.1. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty, và do Hội đồng quản trị đề xuất.
- 41.2. Cổ tức được thanh toán theo nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Việc lập danh sách và thông báo về trả cổ tức sẽ do Hội đồng Quản trị thực hiện. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành), và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
- 41.3. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:
- a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty;
  - b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;
  - c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
  - d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
  - e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định của Điều lệ.
- 41.4. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận

cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

- 41.5. Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.
- 41.6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.
- 41.7. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

#### **Điều 42: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

- 42.1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định cho từng năm.
- 42.2. Tùy thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể ứng trước cổ tức cho các cổ đông theo từng thời hạn sáu (06) tháng.
- 42.3. Các trường hợp đặc biệt liên quan đến phân phối lợi nhuận do Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
- 42.4. Các trường hợp khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 43: Hoàn trả tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức**

Trường hợp việc thanh toán Cổ phần mua lại hoặc trả Cổ tức vi phạm pháp luật hoặc các điều khoản của Điều Lệ này, tất cả các Cổ Đông sẽ phải trả lại Công Ty tiền hoặc tài sản khác họ đã nhận và liên đới chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ tương ứng với số vốn đã giảm hoặc Cổ Tức đã trả.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 44: Tài khoản ngân hàng**

- 44.1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng thương mại mà được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 44.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 44.3. Công ty sẽ thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 45: Năm tài chính**

- 45.1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- 45.2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

#### **Điều 46: Hệ thống kế toán**

- 46.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).
- 46.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 46.3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

**Điều 47: Báo cáo tài chính**

- 47.1. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo định kỳ hằng quý, bán niên và hằng năm theo năm tài khóa được quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.
- 47.2. Công ty lập bản báo cáo tài chính của năm trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán độc lập, và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- 47.3. Công ty lập bản báo cáo tài chính của quý trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý.
- 47.4. Công ty lập bản báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý thứ hai.

**Điều 48: Công bố thông tin**

Công ty thực hiện việc công bố thông tin, thông báo ra công chúng theo quy định pháp luật.

**CHƯƠNG XVI****KIỂM TOÁN CÔNG TY****Điều 49: Kiểm toán**

Nếu có yêu cầu của: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc kiểm toán Công ty sẽ được thực hiện theo nội dung sau đây:

- a) Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị;
- b) Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;
- c) Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (2) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc chọn Công ty kiểm toán độc lập được Công ty tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành;
- d) Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

**CHƯƠNG XVII**

## **CON DẤU**

### **Điều 50: Con dấu**

- 50.1. Công ty có một (01) con dấu để giao dịch. Hình thức con dấu do Hội đồng quản trị quyết định.
- 50.2. Tổng giám đốc có trách nhiệm sử dụng, bảo quản và quản lý con dấu .

## **CHƯƠNG XVIII**

### **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 51: Chấm dứt hoạt động**

- 51.1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
- a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 51.2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
- 51.3. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:
- a) Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;
  - b) Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c) Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

### **Điều 52: Thanh lý**

- 52.1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ



định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

52.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

52.3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

#### **Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

53.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Quản lý Công ty.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên

gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- 53.2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. Phán quyết của Tòa án, khi đó, là quyết định cuối cùng để các bên tuân thủ và thực hiện.
- 53.3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình liên quan tới các thủ tục thương lượng và hoà giải. Các lệ phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 54:     Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

- 54.1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định.
- 54.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI**

### **NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 55:     Ngày hiệu lực**

- 55.1. Bản điều lệ này gồm 21 chương và 55 điều, được Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty nhất trí thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Công ty Cổ phần cấp nước Gia Lai; và chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2018. Các tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc đối tượng áp dụng của Điều lệ này có trách nhiệm thực hiện đúng theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- 55.2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản gốc, có giá trị như nhau, trong đó:
- a) một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước tỉnh Gia Lai;
  - b) bốn (04) bản nộp tại các cơ quan Đăng ký kinh doanh tỉnh Gia Lai;

- c) năm (05) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
- 55.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 55.4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị để có giá trị.

**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Điều lệ này được ký vào ngày ngày 18 tháng 5 năm 2018.**

Đại diện theo pháp luật của  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC  
GIA LAI**

\_\_\_\_\_  
*Họ và tên:* NGUYỄN VĂN THÀNH  
*Chức vụ:* Tổng Giám đốc

## TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị  
và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và Ông Vũ Hoàn Thiên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung:

1. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Vũ Hoàn Thiên.
2. Để đảm bảo quyền lợi cổ đông và duy trì số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội cổ đông xem xét thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 là:
  - Giới thiệu Ông Phạm Ngọc Tiên, chuyên viên đầu tư Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021.
  - Giới thiệu Ông Lê Văn Nam, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021.
3. Thời gian miễn nhiệm, bổ nhiệm bổ sung: Kể từ ngày Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Cấp thoát nước Gia Lai thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



## ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA LAI**

Tôi tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh, là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai theo quyết định số 03/2019/NQ/HĐQT ngày 06/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

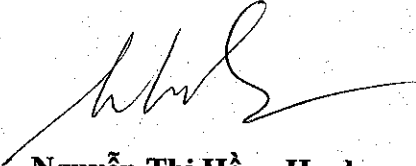
Nay do công việc cá nhân, tôi viết đơn này xin được từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai kể từ ngày /03/2020.

Trân trọng.

TP. HCM, Ngày 19 tháng 02 năm 2020

2020

Người đề nghị



**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Tôi tên: Vũ Hoành Thiên, là người đại diện vốn Nhà nước và là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017 – 2021 .

Nay do công việc cá nhân, tôi viết đơn này xin được từ nhiệm người đại diện và thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai từ ngày 30/04/2020.

Trân trọng.

Gia Lai, Ngày 17 tháng 4 năm 2020

Người đề nghị

---

**Vũ Hoành Thiên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SCIC - CN MIỀN TRUNG

ĐẾN 04-05-2020

Số CV đến:.....

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Tên tổ chức/cá nhân: **Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH**

CMND/ĐKKD số: 0101992921 Ngày cấp: 09/07/2010 Nơi cấp: Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội

Địa chỉ: 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Hiện đang sở hữu/đại diện: 8.420.900 cổ phần (Bằng chữ: Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 84.209.000.000 đồng

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): **Phạm Ngọc Tiến**

CMND/ĐKKD số: 201790084 Ngày cấp : 25/2/2016 Nơi cấp: TP Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 167 Đỗ Quang, tổ 91, Phường Vĩnh trung, Quận Hải Châu, Đà Nẵng .

Trình độ học vấn: Thạc sĩ ..... Chuyên ngành: Kinh tế

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (Bằng chữ : Không.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị và giữ chức danh Chủ tịch Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ năm 2017 – 2022 được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

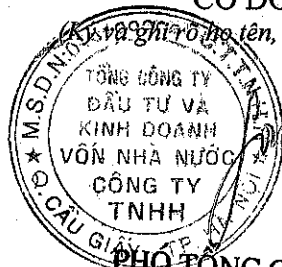
Trân trọng cảm ơn!

*Tay*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CÓ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Song Lai**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

## ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Tầng 5, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. HCM.

Giấy ĐKKD số: 0303476454 cấp ngày 27/08/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17/04/2018.

Hiện đang sở hữu **9.180.000** cổ phần (Bằng chữ: Chín triệu một trăm tám mươi ngàn cổ phần)  
Tương ứng với tổng mệnh giá là: 91.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn), tương đương 51%.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai cho chúng tôi được đề cử:

**Ông : Lê Văn Nam** – Chức vụ: Giám đốc Hành chính – Nhân sự

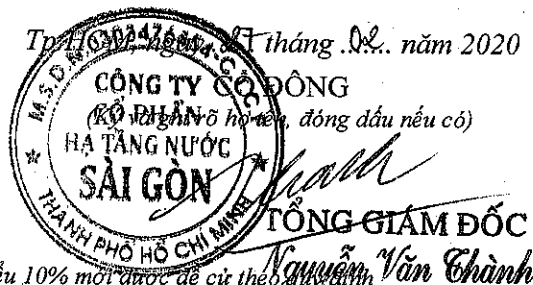
Căn cước công dân số: 308076009051 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 30/11/2018

Địa chỉ thường trú: T5-A12b.11 C/c Masteri Thảo Điền, Thảo Điền, Quận 2, TP. HCM

Trình độ học vấn: Cử nhân Luật

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ năm 2016 – 2021 được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 20/03/2020.

Trân trọng cảm ơn!



**Ghi chú:**

– Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đạt tỷ lệ tối thiểu 10% mới được đề cử theo quy định.  
Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước ... ngày .../.../2020 về địa chỉ: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai, số 388 Lý Thái Tổ, P Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Tel : (0269) 3884 094 Fax : (0269) 3884 094



## **TỜ TRÌNH**

Về việc Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát  
và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Bà Hồ Thị Xuân và Bà Trịnh Thị Thanh Hà.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung:

1. Miễn nhiệm đối với chức danh Trưởng ban kiểm soát của Bà Hồ Thị Xuân và miễn nhiệm đối với chức danh thành viên Ban kiểm soát của Bà Trịnh Thị Thanh Hà.
2. Để đảm bảo quyền lợi cổ đông và duy trì số lượng Ban kiểm soát là 3 thành viên, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua bầu bổ sung 2 thành viên Ban kiểm soát là:
  - Giới thiệu Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn ứng cử để bầu vào ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021
  - Giới thiệu Ông Lê Huy Hoàng, chuyên viên đầu tư Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) ứng cử để bầu vào ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021
3. Thời gian miễn nhiệm, bổ nhiệm: Kể từ ngày Đại Hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Cấp thoát nước Gia Lai thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HDQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA LAI**

Tôi tên: Hồ Thị Xuân, là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Nay do công việc cá nhân, tôi viết đơn này xin được từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai 20/03/2020.

Trân trọng.

TP. HCM, Ngày 20 tháng 03 năm 2020

Người đề nghị

**Hồ Thị Xuân**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Tôi tên: Trịnh Thị Thanh Hà, là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017 – 2022 .

Nay do công việc cá nhân, tôi viết đơn này xin được từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai từ ngày 20/03/2020.

Trân trọng.

Gia Lai, Ngày 6 tháng 3 năm 2020

Người đề nghị

**Trịnh Thị Thanh Hà**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

## ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Tầng 5, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. HCM.

Giấy ĐKKD số: 0303476454 cấp ngày 27/08/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17/04/2018.

Hiện đang sở hữu **9.180.000** cổ phần (Bằng chữ: Chín triệu một trăm tám mươi ngàn cổ phần)  
Tương ứng với tổng mệnh giá là: 91.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn), tương đương 51%.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai cho chúng tôi được đề cử:

Bà: **Nguyễn Thị Hồng Hạnh** – Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

CMND/ĐKKD số: 60418000019 Ngày cấp: 10/01/2020 Nơi cấp: CA Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: CC Hồng Lĩnh, đường 9A, khu Trung Sơn, Quận Bình Chánh, TP.HCM

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai nhiệm kỳ năm 2016 – 2021 được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2020



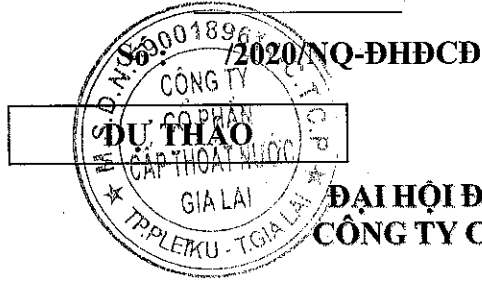
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đạt tỷ lệ tối thiểu 10% mới được đề cử theo quy định.  
Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước ... ngày .../.../2020 về địa chỉ: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai, số 388 Lý Thái Tổ, P Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Tel : (0269) 3884 094 Fax : (0269) 3884 094



Gia Lai, ngày .... tháng ..... năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/05/2018;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 ngày 23/6/2020 thông qua;

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**  
**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1.** Thông qua Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai;  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 2.** Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất năm 2020 của Ban Điều hành  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 3.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 4.** Thông qua báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 5.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo tờ trình số .../2020/GLW/HĐQT-TTr ngày .../6/2020 của HĐQT. :  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 6.** Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2020 theo tờ trình số .../2020/GLW/HĐQT-TTr ngày .../6/2020 của HĐQT.



(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)

**Điều 7.** Thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 theo tờ trình số ..../2020/ GLW/HĐQT-TTr ngày ..../6/2020 của HĐQT.

(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)

**Điều 8.** Thông qua việc chỉnh sửa điều lệ Công ty theo tờ trình số ..../2020/ GLW/HĐQT-TTr ngày ..../6/2020 của HĐQT.

(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)

**Điều 9.** Thông qua đơn từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Vũ Hoàn Thiên, và phê duyệt kết quả bầu cử các Ông/bà sau đây là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021.

1. Ông/bà:

2. Ông/bà:

(Đính kèm là Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế)

**Điều 10.** Thông qua đơn từ nhiệm Trưởng ban kiểm soát của Bà Hồ Thị Xuân, đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Bà Trịnh Thị Thanh Hà, và phê duyệt kết quả bầu cử các Ông/bà sau đây là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2017-2021.

1. Ông/bà:

2. Ông/bà:

(Đính kèm là Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát thay thế)

**Điều 11. NHỮNG NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)**

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai, các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi gửi:**

- Như Điều 12;

- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**

**NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**

